

năm thứ hai • tuần báo văn học nghệ thuật ra ngày thứ năm • 20đ

Khởi Hành

chủ nhiệm chủ bút: anh việt trần văn trọng • thư ký tòa soạn: viên linh

SAU MỘT NĂM CÓ MẶT

THỨ Năm 1-5-1969, Khởi Hành tuần báo tới tay bạn đọc, sau nhiều buổi sinh hoạt của Ban Chấp Hành Hội Văn Nghệ Sĩ Quân Đội. Chúng tôi đã tham dự những buổi họp sôi nổi, chúng tôi đã thảo luận tới tận cùng những vấn đề được đặt ra, trước dự tính xuất bản một tờ tuần báo, lại là một tờ tuần báo thuần túy văn học. Cuối cùng, dù nhìn thấy những khó khăn nhất định phải đến, đa số các anh trong Ban Chấp Hành đã đi đến cùng một kết luận là: trong nhịp sống mỗi lúc một thêm sôi nổi, trong tình trạng thiếu vắng một diễn đàn văn nghệ, Hội cần phải xuất bản một tờ tuần báo. Và thế là tuần báo Khởi Hành xuất hiện.

NGAY trong số đầu tiên, một câu hỏi được gửi tới: Khởi Hành là báo của ai. Tới nay, sau một năm có mặt, câu hỏi đã không còn được đặt ra nữa. Khởi Hành được thấy trong ba lô giữa rừng già, trên núi biếc. Khởi Hành được thấy ở mặt khu Lê Hồng Phong, ở trong ruột Đồng Tháp Mười, ở cửa ngõ Miền Trung, ở nhánh sông cuối Việt. Đó là người thân của kẻ chiến đấu xa nhà, người bạn của chàng thư sinh thành phố. Đó là diễn đàn của Tuổi Trẻ, một diễn đàn tự do, luôn luôn mở rộng, luôn luôn lên tiếng về những vấn đề mà Tuổi Trẻ phải đối đầu. Và đó cũng là nơi qui tụ được những nhà thơ nhà văn tên tuổi nhất ở Miền Nam, thuộc mọi khuynh hướng, trong hay ngoài Quân Đội, mà giá trị không một ai có thể chối cãi. Khởi Hành, bức tranh của muôn màu sắc, kiến trúc của vạn đường nét hình thể. Và tờ báo do Hội Văn Nghệ Sĩ Quân Đội chủ trương, với phương tiện tự túc này, đã không chỉ nhằm một đối tượng hạn hẹp. Bởi vì Văn Nghệ trước hết là những sinh hoạt tinh thần vượt lên trên mọi giới hạn, và Văn Nghệ Quân Đội không phải chỉ phục vụ người cầm súng. Văn Nghệ Quân Đội, như Thiếu Tướng Tổng cục Trưởng Tổng cục CTCT đã tuyên bố trong buổi lễ phát giải thi đua Văn Nghệ của các T.Đ. CTCT trên Đài Truyền Hình cách đây nhiều tháng—phải đạt ba mục tiêu: quân chúng tinh, tiến bộ tinh, và dân tộc tinh. Phổ biến, tân tiến, đó là một phần trong những mục tiêu của Bộ Biên Tập Khởi Hành.

SANG năm thứ hai, chúng tôi hy vọng tiếp tục đưa tờ báo tới bạn người đọc hơn nữa, tiếp tục mời được các nhà văn nhà thơ cộng tác đông đảo hơn nữa, và tiếp tục làm cho tờ báo chặt chẽ hơn nữa về phần kỹ thuật, trong khi hy vọng Khởi Hành còn là tiếng nói của Tuổi Trẻ ý thức VN.

Wan
PL4380
AJK45++

MINH ĐĂNG KHÁNH

PHÒNG VĂN BA ĐẠO DIỄN

LÊ DÂN

HOÀNG VINH LỘC

LÊ HOÀNG HOA

về nhân vật người đàn bà thành phố



Đạo diễn Lê Hoàng Hoa đang trình bày người đàn bà thành phố Kim Vui



SA ĐÍCH VĂN NGHỆ: (LÊ-PHÉP) KINH THƯA BÁC VÀ CÁC BÁC CAO MINH TRONG VĂN GIỎI, CHÀU CÓ VAI «THẮC MẮC VĂN CHƯƠNG»...

ng. nhật duật

TRẢ LỜI MỘT LÁ THƯ

CAO THOẠI CHÂU: TIỀN CHÂN TUỔI BA MƯƠI • LÊ VĂN CHÍNH: NGÀY X, Ở VIỆT NAM • NGUYỄN HỮU HIỆU: SIMENON, ÔNG VIẾT VĂN CÁCH NAO • KIM NHẬT: NG. CÔNG HOAN DƯỚI VOM TRỜI HÀ NỘI • ĐẶNG TRẦN HUÂN: CHUYỆN CẨM ĐẠN BA • DƯƠNG TRỮ LA: THỜI SỰ NGHE THUẬT • HOÀNG NGỌC LIÊN HY VÂN: SINH HOẠT VĂN NGHỆ CÁC MIỀN

51

tuần năm 30-4-70



minh đang khánh trình bày BA ĐẠO DIỄN NƠI VĒ MỘT NGƯỜI ĐÀN BÀ trong ba cảnh huống khác nhau

ĐÀN BÀ THÀNH PHỐ? Thật là hấp dẫn và phong phú. Tuy nhiên tôi đã phải *khựng lại* khi anh bạn Viên Linh nắm tay — gần như là bắt buộc — tôi phải nhìn những người đàn bà thành phố đó trong điện ảnh. Quả thực là khó! Bởi lẽ: tôi chưa có đủ thẩm quyền để nói đến trường hợp tôi phải dựng những mẫu đàn bà nào của thành phố trong nghệ thuật thứ bảy. Tôi chỉ có thể nhìn họ diễn xuất như thế nào trong nếp sống khác lạ của cuộc sống bình thường của một nữ tài tử; mà không thuộc nội dung ngắn ngủi của bài này. Nhưng tôi đã được biết *“âm mưu”* lớn của ba đạo diễn Lê Dân, Lê Hoàng Hoa và Hoàng Vĩnh Lộc... Cả ba đang dự định đưa ba khuôn mặt đàn bà của thành phố trong một cuốn phim màu mà theo thẩm ý, con mắt nhìn của ba người bạn này cũng có thể có ít nhiều điểm đã từng hình thành trong ý tưởng của tôi mà riêng tôi, tôi có thể chấp nhận được.

LÊ HOÀNG HOA

LÊ HOÀNG HOA đã bốc như lửa khi nói đến vóc dáng của người đàn bà đó. Và anh cũng không quên vẽ lên không trung (một thói quen của đạo diễn) những chữ *“Thời gian... bất cứ lúc nào...”* Không gian... trung tâm thành phố...; những chữ sẽ xuất hiện ở đoạn Générique; khiến tôi có thể đọc ngay được trong ánh mắt của anh kỹ thuật phân cảnh mà anh sẽ xoay chuyển mẫu người đàn bà thành phố nào đó trong truyện phim của Lê Hoàng Hoa.

— “Người đàn bà này đã sống vội vã, chán chường. Rồi vì một sự tình cờ, chứng kiến một vụ án mạng sắp xảy ra; và theo sở trường thì tôi sẽ phải đưa người đàn bà này vào những gút mắc nghẹt thở. Lẽ dĩ nhiên tôi sẽ không quên dùng mẫu người đàn bà này để nói đến nội tâm của những người đàn bà cũng một cảnh ngộ trong thành phố. Tôi ao ước vóc dáng của Kiều Chinh, nhất là cặp mắt Kiều Chinh sẽ là đôi mắt người đàn bà nhân chứng trong đoạn phim của tôi: đôi mắt xoay được vào tim khán giả”.

Lê Hoàng Hoa đã nói với tôi như vậy tại văn phòng của hãng phim Li Dac trong lúc anh đang chuẩn bị cho cuộc tuyển chọn tài tử phim *“Dang Dở”* (hay *Tà Áo Xanh*) mà anh sắp thực hiện cho hãng phim này.

HOÀNG VĨNH LỘC

HOÀNG VĨNH LỘC có vẻ khó khăn hơn đề cập đến đề tài. Tuy vậy, sau đó một lát, anh nói như không cần phải suy nghĩ đến cốt chuyện phim mà tôi cho rằng những đề tài nào anh kể cho tôi nghe, anh đã ấp ủ từ bao lâu nay và nó đã hóa thạch trong tâm tưởng của đạo diễn Hoàng Vĩnh Lộc.

— “Đối với tôi, truyện phim chỉ là một cái cớ để diễn đạt điều mình muốn nói. Đàn bà thành phố chẳng hạn. Nếu cần dựng một người đàn bà đang đấu với bờ rừng thì chắc chắn là sẽ lý kỳ và hấp dẫn lắm lắm. Nhưng không phải vậy. Tôi sẽ đưa cái ý nghĩ khốn nạn của tôi (đến đây Hoàng Vĩnh Lộc đã cười với chính mình) ví dụ như: Ở thời buổi này, trong lúc đất nước đang rách nát như



TRONG NHỮNG KỲ TỚI:
THANH TÂM TUYỀN
VIẾT THƯỜNG XUYÊN MỖI TUẦN
MỘT BÀI CHO K.H.

TƯỜNG LINH
NÓI CHUYỆN VỚI 12 THỊ SĨ
VỀ THI CA QUÂN ĐỘI
CUNG TÍCH BIÊN
MỘT TRUYỆN NGẮN ĐẶC SẮC

thế này mà bất chợt tôi thấy một người đàn bà đẹp đi xe đạp trong thành phố với tấm áo phai màu, rách vai sần cổ, thì tôi cho người đàn bà ở thành phố đó là những bà tiên, là thần là thánh.

Hoặc giả tôi dựng nên một con Đĩ (viết hoa chữ Đĩ) con trinh chẳng hạn thì thật là vô lý vô cùng (Lộc lại cười). Đúng là vô lý lắm. Nhưng tôi đã được gặp con đĩ này và tôi chấp nhận cũng như cậu sẽ phải chấp nhận với tôi điều phi lý mà tôi muốn nói đến.

Thành phố như một ngọn đèn và tôi sẽ tóm một con thiêu thân cái nào đó vào truyện phim, rồi hai ngón tay tàn nhẫn độc ác của tôi sẽ bóp nát con thiêu thân đó. Nói đến đây Hoàng Vĩnh Lộc cũng lại cười nhưng lần này là cười với tôi.

LÊ DÂN

ĐẠO DIỄN LÊ DÂN không xa lạ gì với tôi.

Nhất là những tháng vừa qua, tôi đã cùng Lê Dân thực hiện *“Loan Mắt Nhung”*; nên chúng tôi vẫn hằng bàn chuyện điện ảnh với nhau và cả hai đã từng sung sướng bắt tay nhau vì những ý nghĩ và quan niệm trùng hợp lạ kỳ.

Và trong cuộc điện đàm hồi lý do này, tuy Lê Dân e dè (bản tính tròn đầy của Đạo diễn) nhưng tôi cũng đã đoán được ý định của đạo diễn là anh sẽ nhìn người đàn bà thành phố đó đã từng qua lại ở hành lang pháp đình (Méo mó nghề nghiệp chẳng? Vì đạo diễn Lê Dân tức là Luật sư Lê Hữu Phước hiện đang hành nghề thầy cãi tại tòa thượng thẩm Sài Gòn. (Lê Dân nói với tôi một cách say sưa khi biết tôi đã bắt đúng mạch.

— “Đúng vậy, xung quanh hành lang tòa án đã tươm cho mình không biết bao nhiêu là đề tài. Và những người đàn bà thành phố đó là nguyên nhân đã bị ảnh hưởng bởi cuộc sống xô bồ nơi đó thì; điều mà không ai phủ nhận được.

Vấn minh tâm tiến của tây phương đến với xứ sở chúng ta những món ăn quá béo bở. Có những người đàn bà hấp thụ và tiêu hóa được nó như bà Luật sư Vui, bà Luật sư Đại diện hình trong lớp phụ nữ, tiến bộ của thành phố, mà mọi giới phải kính nể. Thì bên cạnh những lớp người này cũng đây rầy những mẫu người đàn bà đã phải ngã theo những ngọn sóng văn minh tân tiến kia ào đến quá nhanh; và rồi xô đổ họ một cách phũ phàng.

Nếu cần con mắt chủ quan của mình nhìn người đàn bà thành phố đó, mình sẽ không quên len lỏi vào nguyên nhân hơn là nhìn họ một cách phiến diện để mà lên án họ. Đồng thời trong chuyện phim này mình còn có cơ hội làm nổi bật lên những mẫu người đàn bà không ở thành phố; những cuộc sống hy sinh thần thánh của họ mà chỉ có ở trong một nước chiến tranh lâu dài này ở nước V.N chúng ta mới có những người đàn bà như vậy.

TRÊN đây là ba lối nhìn về đàn bà của 3 đạo diễn đang muốn làm lớn chuyện về mẫu người đàn bà thành phố mà tôi tin rằng cuốn phim này nên được thực hiện sẽ là cuốn phim được rất đông khán giả của các nơi chấm có hoặc không có đàn bà... thành phố. Δ

DƯƠNG TRƯ LẠ

THỜI SU

nghe
thuật

NGUYỄN NGỌC HẠNH
LẠI ĐOẠT GIẢI

Nhiếp ảnh gia Quân Đội Nguyễn Ngọc Hạnh lại vừa đoạt thêm một giải thưởng nữa. Giải danh dự với bộ hình *“Người lính của dân”* trong cuộc triển lãm nhiếp ảnh Quốc tế tổ chức tại Wavnambool (Úc đại lợi).

Ngoài ra, Thiếu tá Nguyễn Ngọc Hạnh còn đoạt một Huy chương vàng tại Nam phi với tác phẩm *“Xung kích”*. Điều này 1 thời gian nữa chắc Thiếu tá nhà ta phải mượn một cái building để triển lãm Huy chương và giải thưởng cho *“bà con”* ủng hộ ngoài việc thưởng thức Ảnh, còn thưởng thức Huy Chương coi nó có đẹp bằng ảnh của tác giả không?

HỘI VĂN THI SĨ V.N.
VỪA ĐƯỢC THÀNH LẬP

Sau buổi họp tại nhà hàng Nam Đô hôm chủ nhật trước Hội Văn Thi Sĩ V.N (một cái tên tạm) đã được thành lập, với ban sáng lập gồm 11 người như sau: Bình Nguyễn Lộc, Hoàng Trúc Ly, Kiên Giang, Lê Trang Kiều, Nguyễn Vy, Trần Tuấn Kiệt, Sơn Nam, Vương Hồng Sển, Võ Hoàng Chương, Võ Phiến, Viên Linh. Hai Nhà thơ Nguyễn Vỹ và Viên Linh đã được bầu làm Chủ tịch và Tổng Thư Ký Ban Sáng Lập.

Được biết Hội VTS VN sẽ tích cực bảo vệ quyền lợi người viết văn (vấn đề bản quyền tác giả, lập nhà xuất bản riêng) phổ biến văn chương VN ra nước ngoài (việc đầu tiên là dịch một tuyển tập truyện ngắn ra Anh và Pháp ngữ) treo giải Văn Học hàng năm v.v...

Trụ sở tạm của Hội đặt tại 231 Phạm Ngũ Lão, Sg.

Cái gì chứ việc bảo vệ bản quyền tác giả thì KH tán thành hết mình. Một cuốn sách in ra, người lời nhất là nhà phát hành, nhà xò thì thật buồn hết chỗ nói. Hội VTS VN thành hình, chắc chắn là các Đái phát thanh sẽ không còn khơi khơi mang tác phẩm của người ta ra mà đọc, rồi không trả cho tác giả xu nào.

MỘT XI CĂNG ĐÀN
TRONG GIỚI NHẠC

Vừa rồi giới nhạc giao chỉ bàn tán xôn xao dữ về cái tin nhạc sĩ Từ Linh, mà bao lâu nay giới yêu thích nhạc cũng như giới xuất bản nhạc đều biết tiếng do những bản nhạc mang tên hai tác giả Từ Linh và Đoàn Chuẩn, là Từ Linh giả hiệu.

Sự thật chuyện này ra sao có lẽ chỉ có con của Đoàn Chuẩn là Đoàn Chính, có đủ thẩm quyền xác định. Mong Đoàn Chính sớm lên tiếng cho bà con người biết một chút.

Do đó, bỗng chốc nhà văn Nguyễn công Hoan được Đảng đề cao, nâng lên hàng tột đỉnh, xứng là bậc thầy và đứng vào hàng ngũ lãnh đạo văn nghệ sĩ trong kháng chiến. Điều này đã làm Nguyễn công Hoan há hê, làm cho Nguyễn công Hoan thấy mình trở nên quan trọng, vượt cao hẳn mọi người. Nếu có thua chỉ thua mỗi một mình đồng chí ủy viên Trung Ương Đảng, Tổ Hữu mà thôi. Vậy thì trong nhiệm vụ đấu tranh bằng văn hóa, văn học, việc viết sách nên dành lại cho... đàn em. Hoan đã trở thành một thứ người lớn, một thứ đàn anh lãnh đạo thì nếu có sáng tác ra thêm, nó hay, nó tốt thì cũng chẳng được hưởng cái giải... rút gì, lẽ ra nó không hay, nó dở, bị phê bình sai lầm này nọ thì có phải danh vị đàn anh của mình bị tuyệt đối, uy tín mất hết đi không? Chà đại! Làm công tác chính trị thế mà ồn, tha hồ thừa hưởng cái gia sản tinh thần được Đảng hết lòng cất nhắc, đề cao.

Đây, vậy là Nguyễn công Hoan tự treo bút, lao vào công tác "phát động quần chúng", "cải cách ruộng đất", tuyên truyền cho Đảng.

Ngược lại, Nguyễn công Hoan cũng có một nhược điểm đáng trách. Nhược điểm đó là *cái cười châm biếm đầy tính chất khách quan tư sản*. Đảng (xuyên qua Tổ Hữu và những cán bộ lãnh đạo đảng) thường nhắc nhở, phê bình công khai Hoan điểm đó. Không chỉ phê bình, nhắc nhở trong những buổi họp, thảo luận văn nghệ mà còn viết sách, viết báo ghi vào trong những tài liệu giáo dục quốc văn ở cấp hai, cấp ba (trung học đệ nhất, đệ nhị cấp) và Khoa Văn ở cấp đại học cho học sinh, sinh viên học tập.

Đảng bảo rằng "cái cười châm biếm" chỉ "xây dựng", "đúng lập trường giai cấp" khi nụ cười đó châm chọc kẻ thù của giai cấp. Cười sự xấu xa ngu dốt, trái cựa v.v... của bọn tư sản, thực dân, phong kiến là đúng. Là nên, là cần thiết, vì như vậy, nhà văn biết dùng cái cười để giáng vào đầu kẻ thù. "Cái cười" đó, "châm biếm" đó mang tính chất "khách quan tư sản".

Chứ còn cái cười chung chung, chuyện gì cũng cười, cũng châm biếm không biết phân biệt ta và thù, cười trên sự đau khổ của giai cấp công nhân, cười cái ngu dốt, cái xấu xa và blem hình của nông dân, công nhân, cán bộ, người của "phe xã hội chủ nghĩa" nó mang tính chất "khách quan tư sản". Mà, "tư sản" dĩ nhiên là trái với đường lối, lập trường đảng. Nó được liệt vào hàng phản động, phá hoại.

Do đó, xuyên qua các tác phẩm của Nguyễn công Hoan đã sáng tác từ thời tiền chiến, tác phẩm nào Đảng cũng thấy Nguyễn công Hoan "cười châm biếm" rất nhiều, rất độc với cả một sự cố ý, dụng công, cười châm quan ô lại, cười thực dân phong kiến, cười kẻ thù nhưng cũng cười luôn cả những nhân vật bần cô nông, lao động, thuộc thành phần cơ bản của Đảng.

Vậy thì, đối với Đảng, Nguyễn công Hoan đã mang phải một cố tật, một nhược điểm ăn sâu vào cá tính,

thành thói quen đáng ghét mỗi khi cầm viết là Cười — cái cười "khách quan tư sản".

Không biết có phải vì vậy, vì nhận xét trên, mà, suốt trong 9 năm kháng chiến chống Pháp, Hoan ngại, Hoan không dám sáng tác, treo bút hay không? Nguyễn có ngưng viết, đành chỉ có mỗi một mình Nguyễn công Hoan mới xác định được.

HIỆP định Geneve 1954 về Việt Nam ký kết. Vì tuyến 17, sông Cửa Tùng làm ranh giới chia đôi hai miền Nam Bắc. Có những kẻ phải ra đi cũng như có những kẻ trở về. Có những kẻ đau lòng, ôm hận, khốc thương cho đất nước phân đôi thì cũng có kẻ há há hê, cười vui reo đắc thắng.

Vậy là Nguyễn công Hoan trở về Hà Nội cùng với những bạn bè văn nghệ sĩ thời tiền chiến trước, theo kiểu thứ hai.

Cảnh cũ, người xưa, mong thành quen thuộc của những ngày hoa mộng "vang bóng một thời" đã khơi dậy cái chất nghệ sĩ, vốn đã được đào sâu, chôn kín trong tiềm thức. Hầu hết văn nghệ sĩ tiền chiến cũng ở vào trạng thái đó, không riêng gì Nguyễn công Hoan.

Bao lâu nay, sống giữa núi rừng Việt Bắc, "trường kỳ gian khổ", thiếu thốn đủ mọi thứ, chung quanh là một màu xanh mướt mắt của cây rừng đá núi, áo bà ba nâu, dép Bình Trị là hình ảnh quen thuộc hàng ngày, bỗng chốc đường như thành thang, định thử lâu cao rộn rịp ngựa xe, những tà áo màu sắc sỡ, rồi v.v..., cho nên những nhà văn nghệ sĩ nhà ta bỗng nhiên bị chói mắt. Thay vì nón nan, áo đại cán bốn túi như "sự thay đổi chung" của chế độ, đảng này nhà văn nhà thơ của Hà Nội còn đi xa hơn thế nữa.

Sau "cơn choáng" buổi ban đầu, người ta thường bắt gặp Nguyễn công Hoan trên đường phố Hà Nội trong những bộ âu phục hợp thời trang của "xã hội tư bản". Khi thì complet xám, khi thì complet đen, cravate đủ màu, giày bóng như gương. Tuy qua 9 năm kháng chiến, gian khổ đã biến mái tóc đen của nhà văn trở thành mái tóc bạc, nhưng mái tóc hơi quăn, dợn sóng một cách nghệ sĩ khi xưa vẫn hây còn, được hót thấp, chải chuốt bóng lộn, gọn gàng đẹp mắt, ưa nhìn. Trên gương mặt vuông, chiếc kính lão "gọng nhựa lúc nào cũng ngay ngắn, chỉnh tề".

Với vóc người tầm thước, có vẻ đường bệ uy nghi, lại được "trang trí" cái vẻ ngoài sang trọng thế kia "mày râu phân nhụy áo quần bánh bao" Nguyễn công Hoan khá khác biệt ông nhà giàu hào hoa phong nhã "đúng điệu" ở cái đất Sài Gòn ngày nay.

Nhiều người gặp Hoan, bảo Hoan "độ này phát tướng, ra vẻ trưởng giả, phong lưu" Hoan chỉ cười. Không biết Hoan có đạo đức giả không khi trả lời về sự "thay đổi tác phong" này, Hoan bảo vì cần thiết cho công tác tiếp xúc tiếp gần hàng ngày đối với những văn nghệ sĩ những nhà thơ nhà văn của "các nước xã hội chủ nghĩa" đến thăm Hà nội.

Hoan ở trong Ban Chấp Hành Hội Nhà Văn, phải đại diện cho Hội tiếp xúc họ, dù không muốn, dù "chấy nó ngứa ngứa", Hoan vẫn phải "cố gắng" để được đảng hoàng, không quá lời thời trước mặt khách.

Hoan cũng trả lời, lý luận như vậy trước Ban Chấp Hành Hội Nhà Văn và các cán bộ Đảng.

Cũng từ đó, từ ngày về Hà Nội, Nguyễn công Hoan nổi danh là một nhà văn trưởng giả. Với tư cách ủy viên thường vụ Hội Nhà Văn, ngoài những lần tiếp tân, tiếp khách tại Hà nội, Hoan còn đại diện cho Hội đi sang thăm các nước bạn như Ba Lan, Tiệp Khắc, Trung Quốc, Liên Xô v.v...

NHÀ VĂN TRƯỞNG GIÀ

NGUYỄN CÔNG HOAN



dưới vòm trời hanoi

Nguyễn công Hoan còn được Đảng chỉ định nằm trong nhiều phái đoàn văn hóa đi dự những cuộc hội nghị quốc tế như Hội nghị Văn hóa Á Châu, Hội nghị Báo chí v.v... Lần nào cũng như lần nào, Hoan diện rất keng, keng nhất phái đoàn.

Về sự đại ngộ của Đảng đối với các nhà văn nhà thơ nổi danh khác như Hoài Thanh, Nguyễn đình Thư, Xuân Diệu, Tô Hoài v.v... Đảng cấp cho Hội Nhà Văn một biệt thự lầu nhiều phòng ở gần Bồ Hồ. Mỗi nhà văn được cấp một phòng rộng, đầy đủ tiện nghi, ăn ngủ ngay tại chỗ. Phòng đó được xem như "cho đứt" như nhà riêng, bày biện tùy thích để hợp với "gu" của mỗi người. Miễn sao tạo được

cái hứng khởi cho mình mỗi khi ngồi vào bàn sáng tác.

Trong phòng được ngăn chia thành nhiều phòng nhỏ, có bàn viết, tủ sách, tủ áo, giường ngủ; sa lông, bàn dài, bếp điện, quạt điện, chõ tắm, tiêu tiểu v.v... và có những căn vụ để phục vụ các "quan nhà văn". Ở tại đây các quan tha hồ mà sáng tác, tha hồ chề chén, tha hồ tắm bồn, sống tự do, ăn thức, muốn ngủ, muốn gi... cứ tha hồ, không phải băn khoăn tí gì về vật chất.

Lương bổng thì ở giai đoạn đầu, 1955, 1956, Hoan cũng như các nhà văn, nhà thơ công chức khác, mỗi người được trả lương bằng gạo. Một tạ gạo một tháng cho một người. Dĩ nhiên, gạo không dùng hết, bán lại cho nhà nước hay tư nhân lấy tiền tiêu dùng. Vợ con nhà văn nếu sống chung thì được cấp thêm nửa tạ, gọi là lương căn vụ. Vợ của nhà văn là căn vụ của nhà văn do đảng cấp cho mà!

Ngoài lương bổng chính thức, những tác phẩm của nhà văn viết ra, gửi đăng báo thì được thêm tiền nhuận bút, in sách cũng được trả nhuận bút. Đi công tác, như đi thăm nông trường này, công trường nọ, tham gia vào những công tác tuyên truyền, động viên chính trị cho một chiến dịch nào đó ở địa phương thì được cấp thêm tiền công tác phí. Nhưng đi công tác kiểu đó, các quan nhà văn có phải tốn kém chi đâu. Đi, đã có xe nhà nước. Ăn uống, nghỉ ngơi đã có địa phương chiêu đãi. Đưa nhau mời mọc, chiêu đãi, còn được tặng cho món này, biếu cho món nọ. Quả là các "quan nhà văn" trong Hội Nhà Văn sướng như tiên.

Từ năm 1956 trở về sau, lương bổng không đặt trên tiêu chuẩn gạo nữa mà được lãnh bằng tiền.

Nhìn qua sự đại ngộ đó, ta phải công tâm mà nhận thấy rằng, dưới vòm trời Hà Nội, dưới chế độ C.S, Đảng và nhà nước đãi ngộ văn nghệ sĩ hết sức đặc biệt về vật chất. Lương của bộ đội, lương công nhân mỗ được biết vào loại lương, cao nhất, thì văn nghệ sĩ cũng được vào ngang hàng với những loại này. Lương đã vậy mà sự giúp đỡ "phương tiện sáng tác" cũng đến mức tối đa.

Nhưng... không phải Đảng đãi ngộ như vậy để nhà văn muốn viết những, viết cuội thế nào thì viết. Phải có điều kiện: viết theo đơn đặt hàng của Đảng và ca tụng Đảng, ca tụng chế độ. Đảng chỉ đòi hỏi kết quả của sự đại ngộ cao bằng những tác phẩm tuyên truyền, bằng những bài ca tụng Đảng.

Nếu không làm đúng theo điều kiện đó, à! Một, hai, ba, chúng ta cũng bị cúp lương, bị đuổi ra khỏi căn nhà Hội nhà văn và trở thành "một tên bần thiêu", bị đấu tố, chửi rủa trên khắp các mặt báo suốt một thời gian dài, bị "nêu điển" "nh" cho mọi người học tập, chiêm nghiệm. Rồi một cuộc mà ông bà ông vải mấy đời. Chưa hết, nhẹ thì bị cảnh cáo, khai trừ một thời gian, cô lập ít lâu, nếu đường sự thành thân khốc liệt hơn, cả, cả và mình, xin Đảng tha tội, từ nay xin chữa thì được cứu xét lại. Còn nặng hơn, thì đi trại cải tạo, đi tù và từ đó, cuộc đời coi như bế mạc.

(còn tiếp)

TRẢ LỜI MỘT BỨC THƯ

TRÊN nhật báo Độc Lập, những số ra các ngày 13, 14, 15, 16 và 19 tháng tư vừa qua, ở mục «Buồn Tênh Lại Cười» do ông Kiều Phong phụ trách, có đăng một bức thư nói về bài của tôi viết trên Khởi Hành số 48, đọc cuốn sách «Mở xé nhà văn hiện sinh Jean-Paul Sartre» của ông Nguyễn Quang Lục do nhà Hoa Mưỡn Phương xuất bản. Bức thư rất dài đăng trên nhật báo Độc Lập, gửi cho ông Kiều Phong, của một người tự nhận là sinh xưng «cháu», khởi đầu như sau: «chúng viên Văn Khoa, gọi ông Kiều Phong bằng «bác» và cháu là một sinh viên Văn Khoa. Cháu có vài «thắc mắc văn chương» xin gởi tới bác, đề xin bác và các vị cao miên trong văn nghệ và văn học giới vui lòng chỉ giáo cho». Như thế, đáng lẽ tôi — Nguyễn Nhật Duật — không cần trả lời người viết thư đó, vì bức thư không gửi cho tôi. Nhưng từ đầu đến cuối bức thư hoàn toàn nói về tôi nên tôi thiết nghĩ sự im lặng của tôi có thể gây nhiều ngộ nhận tai hại hơn là sự lên tiếng. Ông Kiều Phong, trước và sau khi đăng bức thư đó của người ký tên là Lê Hải Văn, có tuyên bố ở mục của ông rằng ông sẵn sàng «dành đất» cho tôi trả lời.

Thư ra tôi rất nhiều lý do chính đáng để khước từ lời mời mọc của ông Kiều Phong (vốn là chỗ quen biết với tôi) và không xét tới sự thách đố tôi lên tiếng của ông Lê Hải Văn — tác giả bức thư. Trước hết, tôi quan niệm rằng sự bàn luận, thương xác với nhau về những vấn đề văn học giữa những người cầm bút không nên đặt ở một mục «phim» hàng ngày của một nhật báo.

Cố tình chuyện văn chương triết lý nghiêm chỉnh ra để đăng ở một mục «phim» báo hàng ngày, một mục chuyên dùng để đùa cợt, châm chọc và đả kích những hàng lỗ lã, những sâu dân một nước, tôi thấy việc làm của ông Lê Hải Văn không được đặt đúng chỗ, không thích hợp với đề tài, cũng như với độc giả. Bài của ông Lê Hải Văn chỉ thực sự đáng coi là một bài thương xác với tôi, hay một bài bút chiến đi nữa, nếu nó được gửi thẳng đến cho tuần báo Khởi Hành đăng tải. Đối chất với người đọc sách ở đâu phải nói thẳng ở đó, một cách đứng đắn. Hoặc cũng có thể đăng trên một tờ báo khác, trên những trang những mục nghiêm chỉnh. Ông Lê Hải Văn cố tình gửi đăng ở một mục không thích hợp với đề tài, trên một nhật báo, thắc mắc về tôi mà lại không viết cho tôi, chỉ nói với «bác Kiều Phong và các bậc cao miên», nhờ họ «chỉ giáo». Hơn nữa, ông Văn phê bình bài tôi phê bình cuốn sách của ông Nguyễn Quang Lục, mà ông Văn không hề qui chiếu bài của tôi với cuốn sách của ông Lục; không đưa ra một ý kiến nào về cuốn sách đó, như vậy là ông Văn chỉ cốt nhằm vào tôi, chứ không nhằm đặt vấn đề văn chương (không có «thắc mắc văn chương» như ông nói) một cách nghiêm chỉnh.

Những điều vừa nêu đã chứng tỏ bức thư của ông Văn có một dụng ý phi văn chương, đồng thời cho thấy ông không muốn tôn trọng những luật lệ tối thiểu của lối văn bút chiến (cũng như của lối «thắc mắc» đứng đắn có thiện chí). Vậy tôi còn trả lời ông Văn làm gì? Bất đắc dĩ tôi phải lên tiếng ở đây vì bức thư của Văn cố tình xuyên tạc bài đọc sách của tôi. Khiến những độc giả không đọc bài của tôi viết sẽ ngộ nhận về tôi rất nhiều. Mặt khác đối với chính ông Văn, tôi cần vạch cho ông rõ những điều ông nêu ra mà ông bảo là những lỗi lầm của tôi thực ra không phải là lỗi lầm, chính ông Văn mới mắc những lỗi lầm rất đáng kể khi ông kể ra những điều tôi viết. Một là ông hiểu rõ thực ý tôi muốn nói gì, thì những điều ông nói ra chứng tỏ ông có ý xuyên tạc; hai là ông viết thực những nhận xét của ông mà ông cho là đúng, thì rõ là ông không hiểu điều tôi viết.

Vậy sau đây tôi xin trả lời những điểm mà ông Văn nêu ra trong bức thư của ông.

Thoạt đầu, ông trích một câu rất dài của tôi câu đó như sau: «Những điều kiện lịch sử (hai cuộc đại chiến), xã hội (cảnh suy tàn của chế độ phong kiến trên thế giới), kinh tế (những cơn khủng hoảng kinh tế định kỳ, nhất là cơn khủng hoảng năm 1929 làm sụp đổ chính sách kinh tế tự do), cộng với quá trình diễn tiến của triết học khởi từ cảnh phân hóa các ý hệ sau Hegel làm bùng dậy tư trào hiện sinh như một hậu quả không thể tránh được của các thành tố vừa kể». Sau đó, ông Văn chỉ bàn về một nửa câu của tôi từ «những điều kiện» đến «kinh tế tự do», không thảo luận gì về nửa sau, từ «cộng với quá trình» đến «thành tố vừa kể» nhất là mấy chữ «khởi từ cảnh phân hóa các ý hệ sau Hegel làm bùng dậy tư trào hiện sinh». Ông Văn hiểu chữ «bùng dậy» của tôi như là «phát sinh», nên ông mới dẫn ra nguồn gốc của tư trào hiện sinh, nào Pascal, nào Nietzsche, và «người khác lại cho rằng nguồn gốc của nó xa hơn nữa, khởi từ triết học Hy Lạp». Rồi ông cho rằng tư trào này bùng dậy với Kierkegaard, Heidegger, Jaspers, Marcel, Sartre. Ông xác định: năm sinh và năm chết của Kierkegaard thuộc thế kỷ 19, tác phẩm của Heidegger in những năm 1927 và 1929, những tác phẩm nổi tiếng của Sartre in trước 1945, của Marcel năm 1927. Ông «e rằng» nói như tôi là sai, là trẻ. Nếu ông đọc kỹ câu của tôi, xác định các điều kiện lịch sử, xã hội, kinh tế trong những năm đầu thế kỷ 20, đến năm 1945, trong đó phong trào tư tưởng hiện sinh bùng

NGUYỄN NHẬT DUẬT



dậy, sau cảnh phân hóa của các luồng tư tưởng thời hậu. Hegel (ông này chết năm 1831), hẳn ông thấy tôi không nói sai điều ông muốn trình bày. Sau Hegel là Marx một phía đi về tập thể chủ nghĩa (cộng sản) Nietzsche và Kierkegaard phía khác (cùng Stirner nữa) đi về cá nhân chủ nghĩa, đề cao chủ quan tính, kinh nghiệm sống, đòi hỏi tư tưởng phải trở về với con người đích thực và cụ thể trong hoàn cảnh. Đó là tư tưởng khai mào cho phong trào hiện sinh sau này (ở thế kỷ 20). Nietzsche và Kierkegaard chỉ là những người tiên phong của tư trào này thôi. Cũng như Pascal là một người tiên phong xa hơn nữa, và còn xa hơn cả Pascal là thánh Augustin, hay xa lắt xa lơ là các triết gia Hi Lạp thời tiền — Socrate. Nhưng họ không phải là triết gia hiện sinh theo nghĩa hẹp. Họ không tự nhận ở trong tư trào này. Ngay cả các triết gia hiện sinh hiện đại, như Heidegger chỉ nhận mình là triết gia về hữu thể, Marcel cũng không nhận mình là existentialiste. Chỉ có Sartre là nhận ngay chữ này, khi các nhà báo gán ghép nó cho ông. Tôi không xác quyết tư trào hiện sinh phát sinh sau năm 1945, mà chỉ nói rằng nó bùng dậy trong những biến cố lịch sử, những hỗn loạn xã hội và những khủng hoảng kinh tế trong những năm 1900 — 1945. Đó là xác định môi trường sinh hoạt sôi nổi (bùng dậy) của phong trào tư tưởng này, tôi nói tư trào chứ không nói «thuyết hiện sinh» như ông Văn đề nghị, vì các triết gia ở tư trào này chống lại tính chất lý thuyết, hệ thống của tư tưởng cụ thể truyền từ Hegel trở về trước. Hơn nữa, ông Văn thuộc tiểu sử các cá nhân triết gia và niên đại của các tác phẩm triết

học, nhưng ông quên mất môi trường trong đó các triết gia hít thở, thời kỳ lịch sử trong đó các triết gia sống, hoàn cảnh xã hội trong đó các triết gia suy tưởng. Điều đó chứng tỏ ông học tiểu sử các triết gia một cách vửa từ chương vửa thiếu sót, không nhìn thấy tương quan biện chứng giữa tư tưởng và con người, giữa cá nhân và xã hội. Ông làm như tư trào này «thuần túy» triết lý, không mang dấu vết nào của thời đại trong đó nó bám rễ và nảy nở? Ông lại cố tình không nói đến đoạn tôi nói về «cảnh phân hóa của các ý hệ sau Hegel», là đoạn cho thấy tôi xác định một thời kỳ rộng rãi cho sự hình thành tư trào hiện sinh hiện đại, ông cột chặt tôi vào nửa trước của câu văn tôi viết ra, một cách xuyên tạc.

Điều thứ hai: ông Văn trích một câu khác của tôi: «Không hiểu ông Duật căn cứ vào đâu bảo rằng Sartre viết về phân tâm học, những bài nào của Sartre?». Rồi ông Văn dẫn lời của Jeanson trong cuốn «Sartre par lui-même» bảo rằng Sartre đã «suy nghĩ kỹ lưỡng về giá trị và giới hạn của phân tâm học cổ điển». Điều tôi ngờ là nghi ngờ lời kể của ông Lục, rằng Sartre đã «viết về phân tâm học». Tôi ngạc nhiên khi thấy ông Văn bẻ lệch ý tôi để bảo rằng ông Văn «có thể kể được nhiều bài văn liên hệ đến trường hợp đó» (tôi gạch dưới). Bài Sartre viết về phân tâm học (khảo cứu về phân tâm học) khác với bài Sartre viết có liên hệ đến phân tâm học chứ? Tất nhiên ông Sartre nhiều lần xác định vị trí của tư tưởng ông đối với phân tâm học chứ, nhưng điều đó không có nghĩa là Sartre viết về phân tâm học với tư cách người khảo cứu khách quan khi viết bài báo. Ông Văn bóp méo ý tôi rồi!

Điều thứ ba: ông Văn lại trích một câu nữa của tôi: «Sartre phi bác Freud một cách quyết liệt, phủ nhận vô ý thức...» ông Văn bảo tôi viết thế là chưa đọc kỹ sách của Sartre, ông dẫn cuốn «L'Être et le Néant», mà theo ông Văn thì Sartre «bày tỏ một quan niệm khác với quan niệm về vô ý thức của Sartre», khác là khác thế nào nhỉ? Ông Văn dẫn cuốn «L'Inconscient» của Filloux để trả lời: «Sartre chỉ nhằm bác bỏ một vô ý thức thực tại để đưa ra một vô ý thức biện chứng». Ông Văn không chịu cắt nghĩa thêm, ông bảo tôi hãy nghĩ đi sẽ hiểu. Sao ông ám ó thế? «Bác bỏ vô ý thức thực tại» là phủ nhận Freud rồi còn gì nữa? Và «vô ý thức biện chứng» của Sartre làm sao đi đôi với «vô ý thức thực tại» kia được? Và lại, đó là ý kiến của Filloux. Còn chính Sartre nói sao về vô ý thức của Freud? Trong một bài phỏng vấn dài rất quan trọng gần đây mà Sartre dành cho ba biên tập viên của tờ «New Left Review» của Anh Quốc, được đăng lại trên tuần san «Le Nouvel Observateur» số 272 (bản dịch tiếng Việt của Lê Huy Oanh trên bản nguyệt san Văn số 152), một người phỏng vấn ông có bảo: «Trong L'Être et le Néant, định nghĩa của ông về ý thức đã loại bỏ tất cả khả tính của vô thức», rồi, yêu cầu ông (Sartre) chỉ định vị trí lý thuyết cho tác phẩm của Freud, Sartre đã nói những câu khẳng quyết như: «Không thể chối cãi được rằng trong lúc chiều thời, tôi đã cảm thấy rất ghê sợ môn phân tâm học — một môn cần được cắt nghĩa — (...). Có lẽ người ta cũng có thể bảo rằng chính bởi tôi là một người Pháp nên lúc ấy tôi từ chối Freud» hoặc: «Dầu sao đi nữa, những sự nghiên cứu tìm tòi đó của Freud cũng đã chẳng hề có chút liên hệ nào với những mối bận tâm của tôi thời đó vì lúc ấy tôi đang mãi đặt một triết lý cho thuyết hiện thực. Theo ý tôi thì ngày nay, công việc đặt căn bản đó là điều có thể làm được và cả đời tôi, tôi đã có làm công việc ấy, hay một đoạn khác vẫn của Sartre: «Tôi muốn nói rằng đạo ấy tôi không thể hiểu được Freud bởi vì đạo ấy tôi là một người Pháp mà tinh thần được nuôi nấng bằng truyền thống tư tưởng!

Xem tiếp trang 13

TRƯỚC MẶT CỦA QUẢNG NGÃI RỜI RA SAO ?

Nói đến sinh hoạt văn học nghệ thuật tại Quảng Ngãi là nói đến Tập chí Trước Mặt đã gây dư luận trong sinh hoạt báo chí từ 5 năm nay. Anh Phan như Thức là 1 người đã hoạt động văn nghệ từ lâu và rất có thiện chí, anh đã đứng ra chủ trương số ra mắt vào khoảng tháng 7-68 qui tụ một số anh em văn nghệ sĩ miền Trung như: Vương Thanh, Luân Hoàn, Cung Tích Biền, Trần Thuật Ngữ, Hà Nguyên Thạch, Minh Đường, Nghiêu Đề, Khắc Minh, Thành Tôn, Thái tú Hạp, Lê Vĩnh Thọ, Vũ Hồ Lê Việt Nguyên, Nguyễn nguyên Phương, Phạm Cung. Trước Mặt đã ra mắt đến số 16 (cuối năm 1969), Số 17 đang chuẩn bị lên khuôn chỉ gặp một vài trở ngại về tài chính. Đạo còn nguyên Đại Tá Tôn thất Khiêm Tỉnh Trưởng (hiện là Tỉnh Trưởng Quảng Trị) Quảng Ngãi, vị Tỉnh Trưởng này đã giúp đỡ về phương diện tiền bạc và dành cho anh em văn nghệ sĩ những môi trường hoạt động tốt để thực hiện tờ báo. Vị tân Tỉnh Trưởng này chưa biết có sẵn sàng giúp đỡ anh em và tạo cho anh em một môi trường thích nghi để tờ báo có thể sống mãi với người dân Quảng Ngãi, và văn đoàn toàn quốc.

DIỄN THUYẾT TẠI QUI NHƠN

Vào hồi 9 giờ 30 sáng 19.4.70, ông Đoàn Nhật Tấn, Giáo Sư trường Sư phạm Qui Nhơn. Trưởng ban văn động thành lập Hội Thả Hữu Văn Hóa Bình Định, cũng là một nhà văn đã xuất bản: «Một nền văn nhân bản và dân tộc», «Chúng ta đi về đâu...» diễn thuyết tại Trung Tâm Văn Hóa Qui Nhơn với đề tài «Có nên đưa giáo dục sinh lý vào học đường hay không?»

Theo lời giới thiệu của ông Quận Đốc Trung Tâm Văn Hóa thì đây là buổi diễn thuyết đầu tiên cho một kế hoạch sinh hoạt có tính cách thường xuyên của Trung Tâm. Mặc dầu trước đây đã có các buổi diễn thuyết của Hồ Hữu Tường, SH. Mai Tâm...

Thính giả khá đông. Đa số là lớp tuổi trẻ (nam nữ) không khí buổi diễn thuyết thật hào hứng. Diễn giả trình bày nhiều nhận xét thật thâm thúy chứng tỏ giáo sư đã từng lưu tâm rất nhiều đến vấn đề giáo dục.

Có thể nói một cách không sợ lầm rằng đây là một buổi diễn thuyết có giá trị nhất, có kết quả nhất từ trước đến nay tại Trung Tâm Văn Hóa Qui nhơn. (Trần Đình Thái ghi).

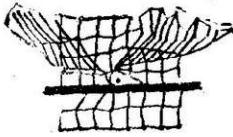
KHẢO CỨU VỀ HÁT BỘI

Nam Chi Tùng Thư mới cho xuất bản quyển sách «Khảo cứu về hát bội» (hay bộ ?) của ông Trần Lý Huỳnh Khắc Dụng, ấn loát tại Kim Lai, Ấn Quán.

Sách được viết bằng hai thứ tiếng Pháp và Việt, nghiên cứu rất kỹ lưỡng rạch ròi về ngành hát bội. Phần I: nói về nguồn gốc cách bố trí, tổ chức các giàn hát, về y quan, về điệu, giọng hát, văn chương kỹ thuật, điệu bộ quy ước.

Phần II: phụ bản ấn loát rất tinh vi về nhạc khí, y phục mũ mấn và hia hài, cùng các nhạc thường

TÚ KỂ



CÁI MŨ RÁCH

Cha đời cái mũ
Mây rách tả tơi
Dân chúng khốn khổ
Vì mây mũ ời !

Mũ ời là mũ
Chán ứ lên đây
Dân ta bé nhỏ
Nắng mưa dọa dầy

Ái sinh ra mây
Mây từ đâu tới

Cha cái mũ này
Gây chi lăm tới !

Người ta không lỏi
Mây chụp lên đầu
Trắng đen thay đổi
Chia rẽ đào sâu.

Kiếp ngựa thân trâu
Buồn đau khôn biết
Tai ách dài đầu
Kêu trời thống thiết.

Cha đời cái mũ
Mây rách tả tơi
Chụp đầu chụp cổ
Khổ đời dân thời.

Mũ ời, mũ ời
Bỏ ra đi tám !
Mây hại nhau rồi
Chán ời là chán !

dùng trong hát bội, ghi theo lối tân nhạc phụ bản in màu.

Phần III: có hai vở tuồng: San Hậu, và Bá Ấp Khảo.

Giá quyển sách rẻ rẻ, chỉ có 1.000 đồng, với thời buổi tiền tệ này...! Còn nhớ khoảng nửa năm trước đây một tác phẩm của nhà văn Nguyễn Mạnh Côn: «Hòa bình viết gì nghĩ gì...» chỉ để giá có 500 đồng thôi, anh em đã lác đầu, lè lưỡi, nay quyển sách của, Tuấn Lý Huỳnh Khắc Dụng, tới 1 «Xin», yêu sách đến đâu chắc cũng khó nuốt cho trôi. Ồi, tiền tệ xin thua...

ĐÊM THƠ TUYẾT NHƯ

Đêm cuối tuần vừa qua, anh em Du Ca Vam Có Đông vừa tổ chức một đêm sinh hoạt mang chủ đề: «Đêm thơ Tuyết Như», tại đường Huỳnh công Giàng Tây Ninh. Đêm sinh hoạt qui tụ rất đông các văn nghệ sĩ và đoàn viên Du Ca ở tỉnh.

Chị Tuyết Như đã đọc một số tác phẩm mới của chị, ca ngợi tình người, quê hương và Hòa bình rất thâm thiết. Dịp này, anh Nguyễn Hữu Nghĩa cũng đã lên micro hát các ca khúc của anh, phổ từ các bài thơ của chị Tuyết Như. Khê Kinh Kha, Quách Thoại và Yên Thao. Anh cũng đã mời cử tọa hát theo các điệp khúc dễ dàng và mạnh mẽ thật hào hứng.

Đêm thơ, và nhạc, chấm dứt lúc 21 giờ, vừa đúng giờ giới nghiêm. (Bắc Ninh ghi)

ĐẶNG TRẦN HUÂN

ĐÂY MỚI THẬT LÀ ÔNG GIÀ GÂN

Nhạc sư Pablo Cassals vừa ăn mừng sinh nhật nhân dịp thượng thọ 94 tuổi.

Tuy gần một trăm tuổi như vậy nhưng ông già Pablo Cassals không yếu ớt, nằm ghế bô nghĩ ngợi như người ta tưởng đâu.

Trong ngày sinh nhật này, ông đã tới một đại lễ viện tại Nữu Ước

chủ tọa một buổi hòa nhạc tổ chức để mừng ông. Và nhân dịp này ông đã được mời lên điều khiển một ban nhạc mà thành phần là các nhạc sĩ quốc tế thuộc nhiều quốc tịch khác nhau.

NỮ SĨ HIPPY VIẾT SÁCH VỀ ĐỜI SỐNG HIPPY.

H có thể là cái tên ngắn nhất của một cuốn sách. H dày 260 trang, giá bán 16 quan do nhà Flammarion xuất bản. Tác giả H là nữ sĩ Brigitte Axel.

Cái tên Brigitte Axel có vẻ lạ nhưng nàng là một nhà văn giọng giỏi. Là con gái nữ tiểu thuyết gia Bi Sidonie Basil. Brigitte Axel đã cho nhà Flammarion xuất bản cuốn tiểu thuyết đầu tay mang tên le Voyage ambigu (Chuyến đi vô định) khi nàng du lịch Mỹ Tây Cơ trở về.

Sau đó, Brigitte Axel du lịch Hy Lạp, thăm Crète. Trong chuyến viễn du này nàng làm quen với một cộng đồng hippy, bắt chước lối sống của họ, rồi gia nhập vào cuộc sống hippy với họ.

Brigitte Axel đã uống L.S.D., đã hút nhiều chất ma túy (nhưng chưa chết). Nàng cũng đã hành hương tới thủ đô hippy là Katmandou. Tại đây, Brigitte Axel rời bỏ quần áo, vũ khí, thân ngoài đường phố, gây lộn lu bù. Nàng bị nhà cầm quyền địa phương bắt giam. Sau bao nhiêu vận động, Brigitte Axel mới được thả và bị gửi về tận phi trường Orly (Ba Lê) để trả cho cha mẹ nàng.

Về Ba Lê, nàng viết viết sách. Cuốn H ra đời kể lại nếp sống hippy mà chính nàng đã trải qua. Theo Brigitte Axel, đời sống hippy, không phải là một đời sống kín, và bất động. Trái lại xã hội hippy luôn luôn thay đổi và du mục. Xã hội này làm ta liên tưởng tới một đoàn quân dã chiến, một lũ quân thời Trung Cổ, hay hơn nữa một chặng dừng chân của đoàn quân viễn chinh Thập Tự Quân.

Những đoàn hippy tiến, ngừng, có lúc nhân số suy giảm, có lúc tăng thêm với đủ quốc tịch: Anh, Thổ, Mỹ, Đan Mạch, Nhật, Pháp và cả

người Haiti nữa... Và nếu người ta vì một đoàn hippy như những người say sưa một tôn giáo, như người hồi giáo lặn lội băng sa mạc nóng cháy để trở về đất thánh là La Mecque, thì những người hippy cũng say sưa, bệ rạc, nheo nhóc tìm về thủ đô hippy để tụ họp: Katmandou.

Nghe Brigitte Axel kể về hippy trong cuốn H, ta đã say mê chưa? Và nếu đọc xong cuốn sách chưa đủ khiến cho ta cời bỏ âu phục chỉnh tề đồng phục gò bó để mặc hippy dạo bộ Na chắt ít nhất cũng phải khoác lối kẻ, táo bạo của Brigitte Axel về chính đời sống thật của nàng.

Giá một nữ sĩ nào của ta mà làm như Brigitte Axel rồi hãy viết sách nhỉ?

Máy quá ở giới viết sách chưa có. Chỉ mỗi có nàng Kim Vui ngộ sẵn sàng, thì nàng lại ở giới điện ảnh.

CUỘC ĐỜI RIÊNG CỦA HENRY MILLER

Nói tới Henry Miller là người ta nghĩ tới đam mê. Đó không phải lối tại Henry Miller mà tại chính quyền. Bởi vì tuy rằng Miller có viết những tiểu thuyết bị lên án dâm loạn, Tropic of Capricorn, Tropic of Cancer, Sexus, Plexus, Nexus thật nhưng nếu chính quyền cứ để cho sách đó lưu hành thì cũng chẳng sao cả.

Cái dâm của Miller bị hiếm hoi, khó hiểu lắm, dâm pha đầy triết học, đọc suy nghĩ mới mới thấy dâm. Thế thì can chi mà sợ. Cũng như cái dâm trong Liễu Trai Chí Dị của bồ Tùng Linh. Dâm mà sợ mà chỉ sợ ma bớp thôi.

Nhưng chính quyền thì lo xa. Cấm luôn sách của Miller cho rồi. Và cấm một cách quảng cáo cho tác giả...

Bây giờ cũng nhìn cái vụ Henry Miller ăn khố, Walter Schmitzle bên viết một cuốn sách về cuộc đời Henry Miller do nhà Buchet Chastel xuất bản. Sách có kèm nhiều hình ảnh chưa hề đăng báo.

Ái có say mê Henry Miller hãy mua cuốn sách đó để mà biết cuộc đời riêng tư của ông tổ những sách một thời bị lên án là dâm dơ xem sao?

S: Chính thế. Nhưng không phải vấn đề duy nhất của nghệ sĩ là nhìn vào bản thân mình mà còn phải nhìn vào người khác nữa với kinh nghiệm bản có về mình. Hân viết với lòng thiện cảm bởi vì hân cảm thấy rằng người khác cũng giống mình.

NPV: Nếu không còn độc giả liệu ông còn viết nữa không?

S: Chắc chắn là có. Khi tôi bắt đầu viết tôi không có ý nghĩ là tác phẩm của tôi sẽ được đem ra bán. Đúng hơn nữa, khi tôi bắt đầu viết những đoạn văn — truyện ngắn cho các tạp chí và những thứ đại loại như vậy — để kiếm sống, nhưng tôi không gọi cái đó là sáng tác. Nhưng riêng cho tôi, tôi tôi, tôi viết lách chút ít mà không hề có ý nghĩ rằng có thể một ngày nào đó nó sẽ được ấn hành.

NPV: Có lẽ ông có kinh nghiệm nhiều như bất cứ ai trên đời trong cái việc làm mà ông vừa gọi là sáng tác thương mại đó. Sự khác biệt giữa nó và tác phẩm phi thương mại ra sao?

S: Tôi gọi là "thương mại" bất cứ tác phẩm nào, không phải chỉ trong lãnh vực văn chương mà trong cả âm nhạc, hội họa và điêu khắc — bất cứ bộ môn nghệ thuật nào — được thực hiện cho một thành phần quần chúng nào đó hay cho một loại ấn phẩm nào đó hoặc cho một tuyến tập đặc biệt. Dĩ nhiên, trong tác phẩm thương mại cũng có nhiều cấp bậc khác nhau. Người ta có thể có thứ rẻ tiền và cũng có thể có vài loại thật hay. Chẳng hạn những sách hàng tháng là những tác phẩm thương mại, nhưng một vài cuốn gần như được viết một cách hoàn hảo, gần như những tác phẩm nghệ thuật. Không hoàn toàn nhưng gần như thế. Những đoạn văn ở một số tạp chí cũng vậy; một vài bài tuyệt vời. Nhưng rất hiếm khi chúng là những tác phẩm nghệ thuật, bởi vì một tác phẩm nghệ thuật không thể thực hiện với mục đích mua vui cho một số độc giả nào đó.

NPV: Điều ấy khiến tác phẩm thế nào? Là tác giả, ông biết rõ ông có cần đặt một cuốn tiểu thuyết cho việc thương mại hay không, nhưng, nếu chỉ nhìn tác phẩm của ông từ bên ngoài, liệu độc giả có nhìn thấy chỗ khác biệt không?

S: Sự khác biệt lớn lao sẽ nằm trong những sự nhượng bộ. Trong sáng tác cho bất cứ một mục đích thương mại nào luôn luôn ta phải nhượng bộ.

NPV: Chẳng hạn nhượng bộ cho ý tưởng rằng cuộc đời trật tự và êm đẹp?

S: Và cho quan điểm luân lý. Có lẽ đó là điều quan trọng nhất. Bạn không thể viết bất cứ tác phẩm thương mại nào mà lại không phải chấp nhận một số luật lệ. Bao giờ cũng là một luật lệ — như luật lệ của Hollywood. Và của vô tuyến truyền hình và truyện thanh. Chẳng hạn, bây giờ chúng ta có một chương trình truyền hình thật hay, có thể là chương trình hay nhất để diễn. Hai hồi đầu luôn luôn không chê vào đâu được. Ta có cảm tưởng có một điều gì mới mẻ và mãnh liệt, thế rồi cuối cùng sự nhượng bộ tới. Không phải luôn luôn là một happy end (kết cục vui), nhưng có một cái gì đến để dàn xếp mọi sự theo quan điểm luân lý hay triết lý — ông thấy chưa. Tất cả mọi nhân vật, được thực hiện một cách tuyệt mỹ, đứng một cái thay đổi hoàn toàn vào mười phút chót.

NPV: Trong những cuốn tiểu thuyết phi thương mại của ông, ông cảm thấy không cần nhượng bộ bất cứ cách nào?

S: Tôi không bao giờ làm thế, không bao giờ, không bao giờ, không bao giờ. Nếu không tôi đã chẳng viết. Thật là đưu đón phải nhượng bộ nếu sự nhượng bộ đó không đi đến chỗ kết thúc.

NPV: Ông đã cho tôi coi những tấm phong bì màu vàng ông dùng để phác họa những cuốn tiểu thuyết. Trước khi ông thực sự bắt tay vào viết, ông phải nghiền ngẫm một cách ý thức về lược đồ của cuốn tiểu thuyết đặc biệt trong bao nhiêu lâu?

S: Như ông đã nói, chúng ta phải phân biệt 2. Ảnh hưởng khác nhau giữa ý thức và vô thức.

Một cách vô thức có lẽ tôi luôn luôn có trong óc hai hay ba đề tài, chứ không phải là tiểu thuyết hay ý tưởng về tiểu thuyết. Tôi cũng chẳng hề nghĩ rằng những chủ đề ấy có thể dùng cho một cuốn tiểu thuyết bao giờ; đúng hơn đó là những điều làm tôi lo âu. Hai ngày trước khi bắt đầu viết một cuốn tiểu thuyết, tôi lấy một trong những ý tưởng ấy. Nhưng ngay cả trước khi tôi lấy ý tưởng đó một cách ý thức, trước hết tôi tìm một vài không khí. Hôm nay trời ở đây hoe nắng. Tôi có thể nhớ một mùa xuân đại loại, có thể ở một tỉnh lỵ nào đó ở Ý, hay một vài nơi nào đó trong những tỉnh nhỏ bên Pháp hay ở Arigona, tôi không biết, và thế rồi, dần dần, một thế giới nhỏ bé sẽ hiện ra trong tâm trí tôi với một ít nhân vật. Những nhân vật này sẽ được lấy một phần từ những người tôi quen biết và một phần từ tưởng tượng hoàn toàn — bạn biết đó, nó là sự trộn lẫn của cả hai. Và rồi ý tưởng tôi đã có trước sẽ đến và lớn vồn quanh những nhân vật. Họ sẽ có cùng vấn đề tôi có trong tâm trí tôi. Và vấn đề — với những nhân vật — đó sẽ cho tôi cuốn tiểu thuyết.

NPV: Việc này xảy ra một đôi ngày trước đó?

S: Vâng, một đôi ngày. Bởi vì ngay khi tôi có khởi điểm tôi không thể cư mang nó quá lâu được; bởi thế nên ngày hôm sau tôi lấy

cuốn tiểu thuyết. Nếu, giả dụ tôi bị đau đớn mười tám tiếng đồng hồ, tôi sẽ phải ngưng đi những chương trước. Và không bao giờ tôi trở lại cuốn tiểu thuyết đó nữa.

NPV: Khi ông viết truyện thương mại, ông cũng dùng phương pháp tương tự như thế chứ?

S: Không. Không bao giờ. Khi tôi viết một cuốn tiểu thuyết thương mại, không bao giờ tôi nghĩ tới cuốn tiểu thuyết, đó trừ trong những giờ phút viết nó. Nhưng khi tôi đang viết một cuốn tiểu thuyết, tôi không gặp bất cứ người nào; tôi không nói với bất cứ ai, tôi không gọi điện thoại — tôi sống như một tu sĩ. Suốt ngày tôi là một trong những nhân vật của tôi. Tôi cảm những gì hân cảm thấy.

NPV: Ông luôn luôn là nhân vật đó trong suốt cuốn tiểu thuyết?

S: Luôn luôn, bởi phần lớn tiểu thuyết của tôi trình bày những gì xảy ra xung quanh một nhân vật. Những nhân vật khác đều được nhìn qua hân. Bởi thế tôi phải sống trong da thịt nhân vật đó. Và điều đó hầu như không thể chịu đựng nổi sau năm hay sáu ngày. Đây là một trong những lý do tại sao tiểu thuyết của tôi quá ngắn; sau mười một ngày tôi không kham nổi — không thể chịu nổi. Tôi phải — Đó là vấn đề thể chất. Tôi quá mệt mỏi.

NGUYỄN HỮU HIỆU NHÀ VĂN KHÍ SÁNG TÁC

CARVEL COLLINS
WRITERS AT WORK

SIMENON, ÔNG SÁNG TÁC NHƯ THẾ NÀO?

TIẾP THEO



phong bì, lấy cuốn sổ điện thoại để lấy tên, và lấy bản đồ của riêng tôi — ông biết không, để xem sự việc xảy ra đích xác ở đâu. Và hai ngày sau tôi bắt đầu viết; và khởi điểm bao giờ cũng tương tự như nhau; nó gần như một vấn đề hình học: Tôi có một người đàn ông đó, một người đàn bà đó, trong những không gian đó. Điều gì có thể xảy ra để buộc họ phải đi đến cùng giới hạn họ? Đó là vấn đề. Đôi khi chỉ là một biến cố rất đơn giản, bất cứ điều gì có thể thay đổi cuộc đời họ. Đoạn tôi viết hết chương này đến chương khác cuốn tiểu thuyết của tôi.

NPV: Cái gì diễn tiến trên tấm phong bì phác họa? Không phải là lược đồ của hành động sao?

S: Không, không. Tôi không biết chút gì về những biến cố khi tôi bắt đầu cuốn tiểu thuyết cả. Trên tấm phong bì tôi chỉ ghi tên các nhân vật, tuổi tác, gia đình họ. Tôi không biết bất cứ điều gì về những biến cố sẽ xảy ra sau này. Nếu không thì nó sẽ chẳng còn hứng thú gì cho tôi nữa.

NPV: Khi nào những biến cố bắt đầu hình thành?

S: Vào đêm trước ngày đầu tiên tôi hiệu chuyển gì sẽ xảy ra ở chương thứ nhất. Thế rồi, ngày qua ngày, chương này kế tiếp chương khác, tôi tìm thấy gì sẽ xảy ra sau này. Sau khi tôi khởi sự viết một cuốn tiểu thuyết, mỗi ngày tôi viết một chương, không bao giờ bỏ một ngày. Bởi vì đó là một nhịp điệu căng thẳng, tôi phải theo bên gót

NPV: Tôi phải hiểu vậy chứ. Nhất là nếu ông lại đẩy nhân vật chính tới cùng cực giới hạn của hân.

S: Dạ, dạ.

NPV: Và ông đang thả vai trò đó với hân, ông — S: Vâng. Thật ghê gớm. Bởi thế tại sao, trước khi tôi khởi viết một cuốn tiểu thuyết — kể điều đó ra đây hơi có vẻ kỳ cục, nhưng đó là sự thực — thường thường một vài ngày trước khi khởi đầu một cuốn tiểu thuyết tôi xếp đặt để không có bất cứ một cuộc hẹn hò nào trong vòng mười một ngày. Kể đó tôi mời bác sĩ tới. Ông ta đo áp lực mạch, ông soát lại mọi bộ phận. Và ông ta nói: «Okay.»

NPV: Sửa soạn sẵn sàng để hành động.

S: Đúng vậy. Bởi vì tôi cần phải biết chắc chắn rằng tôi đầy đủ sức khỏe trong vòng mười một ngày.

NPV: Sau mười một ngày ông ta có trở lại không?

S: Ông ta thường trở lại.

NPV: Đó là ý kiến của ông ta hay ý kiến của ông?

S: Của ông ta.

NPV: Ông ta thấy gì?

S: Áp huyết thường xuống thấp.

NPV: Ông ta nghĩ sao? Không sao cả gì chứ?

S: Ông ta nghĩ không sao cả nhưng làm vậy luôn thì có hại cho sức khỏe lắm.

NPV: Ông ta có hạn chế ông không?

S: Có. Đôi khi ông ta nói: «Này, thôi sau

truyện này thì phải đi nghỉ đi nhé. Chàng hạn, hôm qua ông ta nói: «Okay, nhưng ông định viết bao nhiêu cuốn nữa trước khi định đi nghỉ hè đây?» Tôi đáp: «Hai.» «Okay,» ông ta nói.

NPV: Hay lắm. Tôi muốn hỏi ông xem ông có thấy kiểu mẫu nào trong sự triển khai những quan điểm của ông trong khi chúng được khai thác trong những cuốn tiểu thuyết của ông không.

S: Tôi không phải là người khám phá ra điều đó, nhưng một số nhà phê bình ở Pháp đã tìm thấy. Suốt đời tôi, suốt cuộc đời văn nghệ của tôi, nếu tôi được phép nói như thế, tôi đã dùng một số vấn đề cho tiểu thuyết của tôi, và vào khoảng mười năm một lần tôi lại đề cập tới cùng những vấn đề ấy theo một quan điểm khác. Tôi có cảm tưởng rằng có lẽ không bao giờ tôi tìm được câu giải đáp. Tôi được biết một số vấn đề tôi đã bàn tới hơn năm lần.

NPV: Và ông biết rằng ông sẽ còn đề cập tới những vấn đề đó nữa?

S: Vâng. Và rồi có một vài vấn đề — nếu tôi có thể gọi là vấn đề — tôi biết rằng tôi sẽ không bao giờ đề cập đến nữa, bởi vì tôi có cảm tưởng rằng tôi đã đào sới đến tận cùng những vấn đề ấy rồi. Tôi không còn tha thiết tới chúng nữa.

NPV: Xin ông cho biết một vài vấn đề ông thường đề cập tới và có thể sẽ còn đề cập tới trong tương lai là những vấn đề nào?

S: Chàng hạn một vấn đề có lẽ sẽ ám ảnh tôi nhiều hơn bất cứ một vấn đề nào khác là vấn đề thông cảm. Tôi muốn nói sự thông cảm giữa hai người. Sự thực chúng ta có bao nhiêu triệu người tôi không được rõ, tuy nhiên sự thông cảm, sự thông cảm hoàn toàn thì lại hoàn toàn không thể có được giữa hai người trong muôn triệu người đó, đó là một trong những đề tài bị thăm lớn lao nhất đối với tôi. Khi tôi còn thơ ấu, tôi đã sợ hãi điều đó. Tôi hầu như la hét lên được vì điều đó. Nó mang lại cho tôi một cảm giác cô đơn, lẻ loi, hiu quạnh. Đó là một đề tài tôi đã dùng không biết bao nhiêu lần. Nhưng tôi biết nó sẽ còn trở lại. Chắc chắn nó sẽ còn trở lại nữa.

NPV: Còn đề tài khác?

S: Đề tài khác dường như là sự đào thoát. Trong hai ngày cuộc đời ta thay đổi hoàn toàn: không thêm thêm xia gì tới điều gì đã xảy ra trước đó, chỉ biết ra đi. Ông hiểu cho tôi muốn nói gì chứ?

NPV: Bắt đầu lại?

S: Không những bắt đầu lại. Nhắm mắt ra đi và vô định.

NPV: Tôi hiểu. Ông có tin rằng mỗi một đề tài này chẳng bao lâu sẽ trở thành một chủ đề không? Hồi như thế có sao không?

S: Có lẽ một đề tài sẽ chẳng còn xa xôi lắm đâu. Đó là một đề tài liên quan tới tình cha con, hai thế hệ, người đang đến già sắp đi. Không hoàn toàn đúng như vậy, nhưng tôi chưa nhìn thấy đủ rõ để có thể bàn tới.

NPV: Đề tài này có thể liên kết với đề tài thiếu cảm thông?

S: Chính thế; nó là một phần của cùng một vấn đề.

NPV: Những đề tài nào ông biết khá chắc chắn là ông sẽ không đề cập tới nữa?

S: Hình như một, về sự phân hóa của một đơn vị, và đơn vị này thường là một gia đình.

NPV: Ông có thường đề cập tới đề tài đó không?

S: Hai ba lần, có thể hơn nữa.

NPV: Trong cuốn *Thế Hệ*?

S: Vâng, trong cuốn *Thế Hệ* ta có đề tài ấy. Nếu tôi phải chọn một trong những cuốn sách của tôi để sống, tôi sẽ không bao giờ chọn cuốn *Thế Hệ*.

NPV: Ông có thể chọn cuốn nào?

S: Cuốn kế tiếp.

NPV: Và cuốn kế cuốn đó?

S: Chính thế. Luôn luôn là cuốn kế tiếp. Ông thấy đó, ngay cả về phương diện kỹ thuật bây giờ tôi cũng có cảm thức rằng tôi đi xa mục tiêu quá.

(còn tiếp)

SINH HOẠT VĂN NGHỆ



CÁC MIỀN

RY VÂN
HOÀNG NGỌC LIÊN
PHỤ TRÁCH

Giới thiệu: Nguyệt San QUYẾT THẮNG

Sinh hoạt Văn Nghệ Các Miền tuần này hân hạnh giới thiệu với bạn đọc tờ Nội san Quyết Thắng, báo ra hàng tháng và đây là số 39 của Thiết Đoàn 2 Kỵ Binh. Quyết Thắng do Trung tá Tạ Đình Liêu làm chủ nhiệm, Thiếu úy Nguyễn Hữu Châu làm chủ bút. Thư ký tòa soạn là Kim Châu.

Nguyệt San của Thiết Đoàn 2 kỵ binh có sự cộng tác thường xuyên của:

Duyên Trâm, Đoàn Chính, Kym Chi, Cuồng Vũ (mời chuyên viên về Tòa Soạn Quyết Thắng chứng hơn một tháng nay) Thúy Vân, Phương Nhân, Linh Nhân, Hạnh Thu, Ngọc Tuyết, Ngọc Trâm, Quyên Ly, Thảo Anh, Vương Linh, Hà Trúc Giang, Vũ Mộng Đào Nguyên, Thương Mặc Uyên, Thụy Diễm, Thy Kym Lê và Thủy Linh Giang.

Số 39, Quyết Thắng bla trang 1 là một họa phẩm của Trường Giang, minh họa 3 chiến sĩ trên đường tiến quân bên cạnh một xe Thiết giáp. Tờ báo dày 46 trang khổ nhỏ 18cm X 20cm, in ronéo trên toàn giấy trắng. Ruột màu đen và bia 4 màu.

Tuy kỹ thuật ấn loát không được mỹ thuật lắm nhưng những người chủ trương tờ báo đã nhiều cố gắng trong việc săn sóc tờ báo trong khả năng vật chất hiện có rất eo hẹp của Tòa Soạn. Hầu hết trang báo nào cũng được trình bày thật công phu, trẻ trung và tiến bộ. Chúng tôi tin rằng với những bàn tay chăm sóc đó nếu có những phương tiện dồi dào hơn, chắc chắn Quyết Thắng sẽ không thua bất cứ một tờ nội san nào về phương diện hình thức.

Về nội dung, Quyết Thắng gồm 2 phần. Phần sinh hoạt có lá thư tòa soạn (trang 1) viết bình luận thời cuộc về cuộc chính biến vừa qua của Vương quốc Campuchia; Kỵ Binh Học Tập, một bài viết về Chiến Thuật cùng các trận đánh của Quân Đội Liên Hiệp Pháp và VC từ 1945-1954 (sưu tầm của Hà Trọng Tú); soi bóng tiền nhân (bài của Cuồng Vũ); ở trang 9 học và các mục thư tín, tin tức sinh hoạt, tin tức cần biết phổ biến cho quân nhân các cấp thuộc Thiết Đoàn 2 Kỵ binh.

Phần Văn Nghệ gồm có các sáng tác của Thủy Linh Giang (Tôi có người anh, thơ), Vũ Mộng Đào Nguyên (Tiền một người đi, thơ), Thy Kim Lê (Viết từ Bệnh Viện: Lỗi Hẹn: đoản văn), Cuồng Vũ (Chuyện Say, thơ) Kim Châu (CHẮN, đoản văn), Quyên Ly (Nỗi buồn, đoản văn) Phạm Thế Lữ (Hãy quên, thơ).

Ngoài ra Quyết Thắng còn có những trang vui cười, hy vọng xen kẽ vào những bài vở có tính cách học hỏi và sinh hoạt nội bộ.

Sau đây chúng tôi xin giới thiệu sáng tác trong Quyết Thắng số 39 phát hành tháng 4 năm 1970:

CHẮN

Đoạn văn của KIM CHÂU

Ra khỏi doanh trại Nguyễn Trãi, Chấn rút vội giấy phép trong túi ra xem lần nữa, rồi chàng lăm lăm đi từ 12 giờ 30 ngày 26 đến 19 giờ ngày 27. Chàng lưỡng lự một chút để chờ quyết định cuối cùng. Vì mấy hôm nay lòng chàng nao nao muốn trở về đơn vị, vì lý do dễ hiểu là túi tiền của chàng đã cạn và nhứt là có đạo của chàng sẽ cho chàng những cái hôn ngọt lịm, nâng có nước da thật tươi mát, nét mặt dễ thương, nụ cười triền miên, ràng gióng Minh Đức thật lạ lùng, nên khi lựa trên buổi lễ Sinh

nhật tập thể chàng nhìn Minh Đức mà lòng xuyến xao nhưng nhớ, động lực tình cảm đã khiến chàng có ý tưởng (nhảy dù). Nhảy dù có lý lắm, hai chữ đó đã tô thắm trên mặt chàng nụ cười thật tươi.

Chấn vui vẻ bỏ giấy phép vào túi bước vội ra khỏi cổng Lê Văn Duyệt; chàng vẫy tay một cái taxi dừng lại.

— Thầy đi đâu?

— Bến xe đồ lỵ tỉnh.

Chàng không hay biết gì khi, đi giữa lòng đô thị phồn hoa náo nhiệt này, Sài Gòn đối với chàng chỉ là quán trọ thời gian của những lữ hành sau những lúc chốn chốn không thu hút hấp dẫn con tim chàng bằng Tình Lý nhỏ bé Vinh Long, chàng rất thích Vinh Long. Không phải Vinh Long có những phong cảnh hữu tình thơ mộng, cũng không phải là nơi sinh trưởng chôn nhau cắt rốn của chàng, quê hương chàng là miền Trung các trắng, nhưng Vinh Long được chàng ái mộ vì người yêu chàng đang sống, mà thật vậy quê hương người yêu bao giờ cũng đẹp.

Chiếc taxi vẫn chạy đều đều, người tài xế cũng không buồn hỏi thêm chàng lời nào nữa, Chàng đương sống trong thế giới mộng tưởng của chàng. Nếu không có gì trở ngại tới nay chàng gặp được người yêu của chàng. Chàng sẽ ôm nàng vào lòng nghe nàng thủ thỉ những nhớ nhung bao ngày xa cách và tiếp theo là những cái hôn nóng bỏng ngọt lịm ngày ngày... đối với Chấn, Kim là nguồn an ủi hầu như duy nhất, một nguồn suối ngọt ngào nuôi chàng lớn lên theo ngày tháng từ ngày chàng vào lính thì quê hương chàng bị Cộng Sản chiếm, gia đình chàng tản mác mỗi người một nơi tìm kế sinh nhai, nhiều lúc nhớ mẹ già, nhớ người thân chàng muốn gọi thư hay có phép về thăm, nhưng rồi chàng chỉ biết chờ dài ngày, vì chàng cũng không biết cha mẹ, anh chị chàng ở đâu! Chàng còn nhớ ngày chàng nhập ngũ, khi ghi vào tờ khai lý lịch, chàng phải bỏ trống đoạn: «Địa chỉ thân nhân cấp báo». Từ ngày quen và yêu Kim đến giờ chàng không ngần ngại điền vào chỗ trống: Kim, 136 Tạ Thu Châu, Vinh Long. Đối với Kim không những là người yêu, mà còn là người bạn chí thân, người em gái ngoan. Ngày chàng bị thương, đứng ngồi không được thì Kim săn sóc chàng tận tình, đã an ủi và mang lại cho chàng nhiều niềm vui, nàng đã hết lời xin phép Ba, Mì được săn sóc cho chàng, trước cảnh tình tha thiết sâu đậm đó khiến chàng yêu Kim hơn bao giờ hết, và có lẽ trên đời này chàng trao cho Kim trái tim trọn vẹn. Từ ngày yêu nhau đến giờ ít khi nào chàng xa Kim qua tuần lễ, chàng và nàng luôn luôn quấn quít bên nhau, hôm nay là lần đầu chàng xa người yêu gần trọn tháng, nên sự nhớ nhung đã chín mùi, chàng hy vọng Kim sẽ đón chàng bằng niềm vui, ánh mắt, nụ cười và những cái hôn tha thiết đắm đuối.

CHỈ MỘT VÊ CINE 150 TỶ

Mà bạn có được 1 tập nhạc đầy đủ 10 bản

NHỮNG BÀI KHÔNG TÊN

của VŨ THÀNH AN

Đó là tất cả công lao, cố gắng hy sinh của bạn «Chim Xưởng» KHAI PHÓNG, gửi tới tận tay bạn ngay mai.

Ruột cũng như bia in offset, 4 màu trên giấy láng. Tranh và phụ bản của NGUYỄN KHAI, NGUYỄN TRÍ TUỆ.

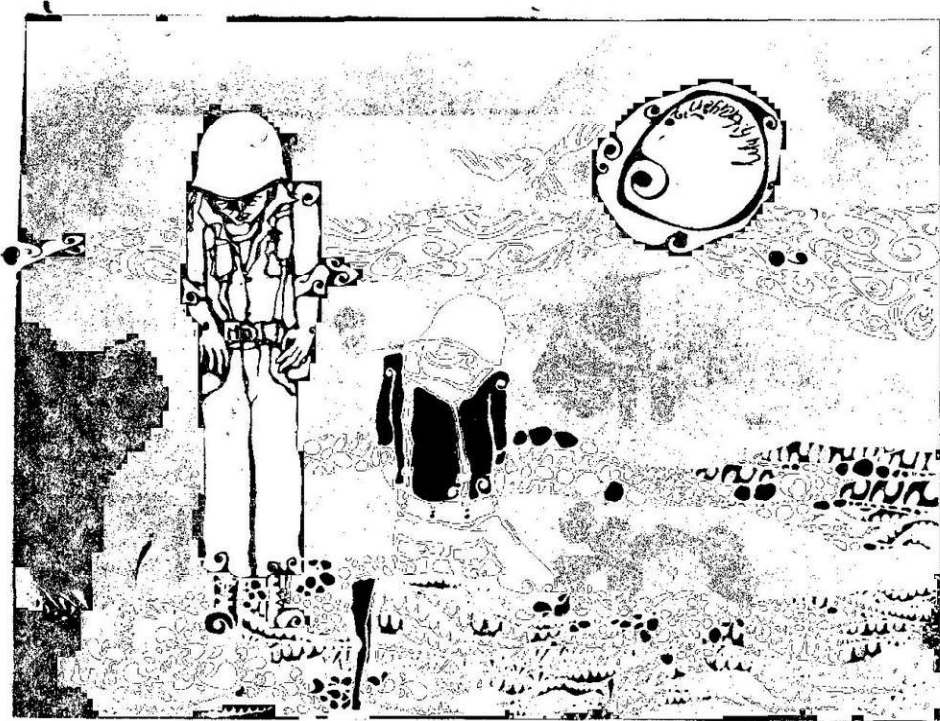
SỐ IN GIỚI HẠN — XIN HỎI MUA TRƯỚC TẠI NHỮNG TIỆM SÁCH QUEN

Chúng tôi vừa nhận được:

«YÊU TRONG KỶ NIỆM»

Thơ của ANH VŨ do nhà PHƯƠNG HOÀNG xuất bản. Tập thơ in đẹp trên giấy trắng dày 100 trang bia bi-ốt 3 màu, đề giá 160\$. Xin cảm ơn nhà Thơ Anh Vũ và trân trọng giới thiệu «YÊU TRONG KỶ NIỆM» với các độc giả yêu thơ

K.H.



NGÀY X, Ở VIỆT NAM

1
CHU LAI, ngày X.

XIN chào những năm tháng hào hùng của một thời kỳ lịch sử kháng chiến Việt Nam. Xin chào và nói điều gì từ những người bạn đường ta đã gặp, đã cùng công tác, từ liên khu IV vào liên khu V. Những người đã chết hay còn sống. Những người còn lại bên này hay đã sang bên kia. Với ta bây giờ, người theo phía nào, với ta là mặc. Ta đã theo và giờ đã thôi. Ta đã theo và giờ ta đã hết thời của một xuân sắc hăm hở. Ta đã bỏ cuộc và ta đã già. Ta đã già và ta xem như đã chết từ sau ngày 20.7.1954. Từ một lần phân bội ấy và ta đã trắng tay. Ta đã trắng tay và không còn dính dấp một chút hệ lụy nào với lịch sử. Ta là kẻ đứng bên lề. Ta tự cho ta là kẻ đứng bên lề. Ai có quyền làm gì ta khi lương tâm ta không lên tiếng kết tội ta mà từ nó, lương tâm ta đó, còn ban cho ta những lời phủ dụ thiết tha biết là ngàn nào. Một đời như người cũng đã có lúc xứng đáng, và thế thôi cũng đủ. Lương tâm ta nói với ta như thế. Ta yên lòng.

Một ngày X bây giờ, không đứng trời chiều nay buồn chùng xuống làm bắt ta nhớ những ngày tháng hào hùng như ta nói ở trên, làm ta nhớ tới những người bạn, những đồng chí của ngày xưa. Như Đặng Thái M., Võ Nguyên G., Lê D., bên kia. Như Trần Chánh Th., Mai Th., Phạm D. bên này. Và một vài bóng hình đã chết. Rất chết.

Với quá khứ ấy ta đã vẫy tay, đã nói lời vĩnh biệt.

Với trước mặt hiện tại, ta trở về đồng. Ta cảm ơn ông cha ta đã để lại cho ta những thửa ruộng mênh mông, bát ngát, thẳng cánh cò bay. Ta cảm ơn trời mưa thuận gió hòa cho ta được mùa liên tiếp những năm sau ngày trở về đồng. Một đời trở về như thế như ta âu cũng là hạnh phúc lắm lắm. Amen.

TA không muốn biết, ta không muốn nghe, ta không muốn nghĩ gì hết lúc này ngoài công việc đồng áng, vườn tược. Ta mong như thế, nhưng nào có thể yên được trong mấy năm gần đây. Bằng chứng là ta không muốn biết, thì ngày nào, giờ nào mở radio cũng nghe nói tới chiến tranh, chết chóc. Và không muốn nghĩ thì làm sao có thể được khi thẳng con đầu của ta thì đã thi hành nghĩa vụ quân dịch, hiện đang đóng đồn ở miệt biên giới Việt Miên mà trong thư nó gửi về đề tên là Gò Dầu Hạ. Còn thẳng con thứ của ta, thì đã trốn nhà lên núi đi theo Mặt Trận Giải Phóng, và nghe đâu đang trốn

chui trốn nhủi ở trong mật khu Lê Hồng Phong gần miệt Phan Thiết, Bình Thuận. Và đứa con gái út của ta, sau ngày hai anh của nó đi, nó sống với gia đình thêm được 2 năm, nó bỏ ra Đà Nẵng theo bạn bè làm chiêu đãi viên cho các bar ngoại kiều. Tin mới đây ta nghe người ở Chu Lai ra Đà Nẵng về nói lại, hình như nó đã lấy chồng là một tên Mỹ đen rồi. Ta ngao ngán biết là chừng nào. Ta bây giờ còn lại một mình. Ta chẳng còn thấy buồn vui là thế nào. Nhưng tình thế bây giờ khó quá. Đêm nào cũng nghe súng nổ bên tai. Sáng nào cũng thấy có người chết ở ruộng, ở ven làng. Ruộng đồng bây giờ thì cũng chỉ canh tác được những thửa gần gũi làng mạc, còn như ở xa thì an ninh đâu có dễ cây bừa. Chúng đã trở thành vùng oanh kích tự do. Ấy đâu dám bén mảng tới. 1a nghĩ mà uất nước. Ta nghe nói đầu lúc này ở Đà Nẵng làm nghề đập xích lò thề mà khá lắm. Liệu ta có thể đổi nghề một thời gian. Bỏ đồng ruộng lúc này chắc ông cha ta cũng không nở trách mắng con cháu. Mai ngày đất nước yên, về đồng lại đâu có muộn.

Thôi, giờ ta quyết định. Ở nán lại cho xong vụ lúa này, thu xếp gặt hái xong, ta đem lúa bán hết. Đem số tiền đó lên Đà Nẵng mua lại một chiếc xích lô cũ. Có xe dù được nhiều hay ít vẫn đỡ hơn phải thuê xe mỗi ngày. Ta tạm thời sống tại ta. Gặp thời thế thế thời phải thế. Chắc ông bà tổ tiên, xóm làng không nở trách cứ, chê cười gì ta.

TÔI không biết gì hết. Thực sự tôi không biết gì hết. Buổi sáng tôi thức dậy thực sớm, tôi vác cuốc ra đồng, tôi định ra trở nước vào ruộng lúa đang chớm ngả màu vàng chín, tôi bị người ta đuổi trở vào. Tôi thấy lính nhiều lắm, cả lính Việt lẫn lính Mỹ. Họ đuổi tôi trở vào. Tôi trở vào và khi đã đến bờ tre đầu làng, tôi nhìn trở lại tôi thấy xe bọc sắt nhiều lắm. Đứng đó lâu cũng không được, lính họ đuổi chúng tôi vào sâu trong làng. Sau đó tôi nghe tiếng súng nổ nhiều lắm, tiếng xe chạy ịch ạch nghe rền rần nữa. Tôi ngồi trong hầm suốt cả ngày hôm đó. Tôi ngồi mà run như con thằn lằn cắt đuôi. Tôi cũng là một thứ thằn lằn cắt đuôi từ khi những người con tôi tuần tự bỏ đi. Tôi là thằn lằn.

TÔI tối tăm mặt mày không biết gì hết nữa. Thời thế là xong giấc mơ đổi nghề tạm thời trong tình thế bó buộc. Mùa lúa đang chín, vốn liếng cuối cùng của đời tôi đã nằm tan nát, nằm

sập xuống đống lộn xộn. Chiếc xe bọc thép làm thành một hàng ngang mà chạy không còn sót lại một ô vuông ruộng nào. Thời thế là xong. Vĩnh biệt mãi mãi những ngày tháng trong trí nhớ về mọi thời kháng chiến hào hùng. Vĩnh biệt mãi mãi những đứa con của ta đã lên đường làm ta trở thành con thằn lằn đứt đuôi. Vĩnh biệt mãi mãi những xóm làng Chu Lai nơi mở mắt của ta. Vĩnh biệt mãi mãi những thửa ruộng thân yêu của ta. Hồi tưởng cha mẹ ta đang ở một nơi nào đó hãy tha thứ cho ta và chờ ta. Hãy chờ ta.

2
GÒ DẦU HẠ (Biên Giới Việt Miên), ngày X.

TÍNH từ ngày lên đường nhập ngũ, rời khỏi quân trường, trấn đóng ở đây, Gò Dầu Hạ, biên giới Miên Việt, đã gần 2 năm. Bằng thời gian đó, mình chưa được về phép lấy một lần. Phần thì hành quân liên miên, phần thì quê nhà Chu Lai xa chỉ mà xa nguy sự, thêm nỗi hao tổn tiền bạc, làm mình chẳng thấy hăm hở muốn về thăm chút nào. Lâu lắm chưa nhận được thư của ông Bô mình. Lá thư sau chót mình nhận cách đây để chừng đã 2 tháng. Trong đó ông Bô mình cho biết đứa em mình đã trốn lên núi theo Mặt Trận. Biết đâu bây giờ nó chẳng đang rình rập quanh đồn mình. Biết đâu có ngày mình bị chính nó bắn nheo chết ngã củi. Đứa em gái mình nghe đâu cũng đã ra Đà Nẵng bán bar hay làm điếm không chừng. Mình nghĩ mà chán mớ đời. Vì vậy nên những ngày sau khi hành quân về mình đã rục rịch chờ say sưa tán loạn. Mà những lúc say như thế mình thấy khoái, thấy quên được những lo nghĩ chán mớ đời mà mình vừa nói ở trên. Những lúc hết say, tỉnh người trở lại, mình thấy thương ông Bô mình ghê.

Một đời ông đã như thứ đại bàng gãy cánh. Mà ông cũng lạ thật. Những ngày ở nhà mình thấy ông sống thảnh thơi, nhàn nhác chịu đựng, không một chút kiểu hãnh nào tỏ ra cho mọi người biết về quá khứ kháng chiến. Mà dù ông có tỏ ra như thế cũng đâu phải là chuyện khó. Chán gì như người ở đồn bây giờ đã không tham gia kháng chiến dân tộc đánh đuổi thực dân Pháp mà còn theo bọn này làm tay sai, bồi bếp mà đến nay còn vênh áo, còn eo sèo mọi người, làm khổ cả một khối dân nữa là chẳng khác. Chẳng là ông Trời không có mắt. Mà mình nữa, liệu có ông Trời hay không mà bảo có mắt hay không. Chẳng lẽ có ông Trời mà tình thế lại đảo điên, lật lọng như thế này. Hay là không có ông Trời thật. Đời khi mình thấy mình cũng là một thứ ông Trời. Mình chẳng là ông Trời là gì trong một đời khi mình cũng nắm quyền sinh sát đối với kẻ khác. Mình nói thế, trong cái đồn heo hút biên cương này, là lần rứa này, mình muốn chém giết ai đâu phải là chuyện khó. Chẳng qua là mình không say máu dấy thôi, chứ cái nư vượt biên đó, cái mạo hiểm lên chợ Trời đó, mình chỉ cần 1a một tràng đạn là ngổm hả chế hết cả lũ. Nhưng bọn cũng dẫm mặt mình ghê. Nhiều lần mình lên tiếng hay ngoắt tay gọi mà chúng cũng bỏ đi. Cờ lẽ mình cũng nên làm ông Trời một lần cho chúng biết mặt. Coi chừng tính mệnh các con ngu các con.

Mấy lần ra khỏi đồn đi tuần biên, đôi khi mình chợt nhớ tới thằng em của mình ghê. Liệu nó có lớn vốn trong vùng biên cương này không nhỉ. Mình nhớ nghe đâu đó nói, thì những thứ như nó chỉ được dùng trong bộ đội du kích địa phương thôi. Nhưng chắc gì.

C ON nhớ hồi chiều gặp ở công đồn trông ngộ thật. Lâu rồi mình không tu mà cũng như thầy chùa. Thấy nó mình thêm nhớ dãi. Con trông ngộ ngộ ghê. Giá như ông thiếu úy chỉ huy không thúc giục thì mình đã xăng về nó ba điều mười chuyện rồi. Biết đâu nó chẳng bằng lòng nhận cửa mình nửa tháng lương rồi kéo vợ bựi vợ bỏ gần đó. Cái nư như mình thế là hiền lắm đó. Hai năm trấn đóng biên giới heo hút này mà chưa tiếp ai là nhất. Mình còn kỷ luật chán. Heo hơ mình một phát.

MẬT KHU — LÊ HỒNG PHONG, ngày X.

Có thực ông là một người phản bội đoàn thể. Nhiều lần tôi vẫn tự hỏi như thế khi một vài người trong làng Chu Lai này đang có chân hoạt động trong một vài cơ sở của tổ chức phía bên kia rất bí mật. Theo những người này, tôi là con của một thứ địa chủ bóc lột mới có nhiều ruộng nương như thế. Và bây giờ, theo họ, để tôi chuộc lại một phần tội lỗi đó, cho chính tôi và Ông, tôi phải theo hoạt động trong tổ chức bí mật này. Tôi ở đâu và làm gì khi một mình, trong làng cũng như ngoài đồng, thường có người đến khuyên với tôi như thế. Khi thì họ nói xa, khi thì họ nói gần, lúc như khuyên lơn, lúc như đe dọa.

Cùng tôi đã bỏ nhà ra đi. Trước có mấy ngày tôi có nói với Ông về ý định ra đi này xem thử Ông nói sao. Đêm tôi nhớ như còn in trong trí, là trông Ông có vẻ buồn với nhiều đăm chiêu hiện ra trên mặt. Im lặng lâu lắm từ sau khi tôi nói. Ông mới trả lời với tôi. Theo Ông, Ông không nói được gì, vì hoàn cảnh bây giờ không giống như hoàn cảnh mà thế hệ Ông đã lên đường tham dự từ trước, trong kháng chiến đánh đuổi thực dân Pháp. Trong lần đó tôi nghe Ông nói nhiều về tình hình khó khăn và những đổi thay ghê gớm (ông dùng chữ ghê gớm) sắp xảy ra ngay trong đời sống chúng ta, bên cạnh chúng ta chứ không đâu xa hết. Sau cùng Ông nói tùy con. Và ông nói thêm, dù sao thì Ba cũng rất lấy làm buồn để con đi xa nếu con lựa chọn điều đó, và điều mà Ông cho là ân hận nhất trong đời là đã không nói được cho tôi những lời chỉ bảo dắt dắt nào và Ông xem đó như là một sự bất lực hay thất bại của thế hệ Ông trong thực trạng khó khăn hiện nay.

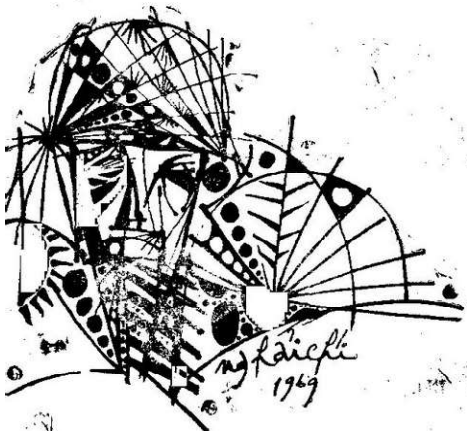
Sau ngày bỏ nhà theo tổ chức bí mật, tôi được đoàn thể cho theo học một khóa học quân sự, và sau đó một lớp dành cho những chính trị viên. Tôi cần phải học tập thực nhiều cho thấm nhuần đường lối và tổ chức của đoàn thể. Anh em trong tổ chức nói với tôi như thế.

Hiện tôi đang chờ đợi phía trong sâu của mật khu Lê Hồng Phong. Ngày lên đường công tác đã đến rồi. Ở đây dù núi rừng nhưng nhờ đường dây liên lạc và tiếp tế tốt nên tương đối cũng dễ chịu. Điều lo sợ nhất là máy bay của địch phát hiện vì trí đóng quân của ta mà thả bom thôi. Còn ra chăng bao giờ địch hành quân tới.

Mấy hôm nay có thêm vài chính trị viên ngoài vào nên sinh hoạt trở nên nhộn nhịp.

Từ sau ngày Bác Hồ tạ thế, mình thấy trong anh em công tác chung ở đây tự dưng tinh thần xuống kinh khủng. Đứng nói ai, ngay trong mình cũng thấy điều đó. Những đau đớn, buồn bã khi nghe tin Bác chết rồi cũng qua mau, để lại một khoảng trống lớn lao trong niềm tin của mình trên

LÊ VĂN CHÍNH



đường tranh đấu ngày tới. Mất Bác Hồ là mất một gương sáng thường nhật cho anh em noi theo. Liệu thiếu Bác trong cuộc tranh đấu cam go này, thành quả Cách Mạng mà mình hăm hở theo từ mấy lâu nay có đến được không. Mình lo lắng quá. Máy hôm nay máy bay của địch lại vẫn quanh trên đỉnh núi đóng quân của mình hoài. Nó phát hiện rồi bỏ bom thì tàn đời anh em.

Đã nhủ lòng là hãy quên, công tác sẽ nhiều hơn lên để quên, nhưng sao đôi khi chợt tới làm mình nhớ ông Ba và thằng anh của mình hiện đang làm lính cho bọn ngụy. Giá như ngày trước mình theo đoàn thể sớm hơn ngày nó đi lính, rồi mình về công tác móc nối hẳn theo mình, bây giờ anh em đã có chung một trận tuyến. Để bây giờ mình thấy khỏi đôi khi chùng bước trước những công tác mà đoàn thể giao phó. Mình phải giữ kín, chứ để lộ tư tưởng này cho các đồng chí khác biết thì khó khăn cho mình.

Không, không. Mình không nhớ gì hết. Không có tình máu mủ gì hết. Anh em cứ giao công tác cho tôi tôi hoàn tất cho mà xem. Nếu phải giết anh tôi, cả Ông nữa cho Cách Mạng Giải Phóng thành công, tôi đây này, trước anh em, tôi hứa sẽ hoàn thành công tác tốt. Được chưa. Anh em bằng lòng chưa. Tôi. Tôi là cái gì đã chứ. Tôi đang đứng ở đâu. Tôi là ai. Khổ thân tôi chưa. Tôi: Đồng chí Lê Thanh... Lê Thanh gì nhỉ. Nghị. Tôi: đồng chí Lê Thanh Nghị. Rồi sao?

4

ĐÀ NẴNG, HOTEL HOÀNG MAI, ngày X.

MẤY hôm nay thằng Eaches cắm trại, tôi ở nhà một mình, suốt ngày chơi bài từ sáng đến quên cả ăn uống. Số thật hợp và bán trái mà thằng Eaches mua trong P.X. mang về cũng đã hết nhẵn từ hai hôm nay. Cũng đã hai hôm rồi mãi mà chưa có; tôi chưa tắm rửa gì cả nên trong người trở nên nóng nực. Giá như lúc này thằng Eaches về tôi cho nó thả giàn lông lợn một mạch rồi tắm luôn cho tiện biết mấy. Mấy hôm rồi tôi cũng nhớ nhớ, thấy thiếu thốn một hơi hướng đàn ông. Mà buồn hời của thằng Eaches có lẽ vì ăn nhiều đồ hộp nên có mùi lạ lạ, ngai ngái sao sao ấy.

Cứ cứ nhớ nhớ không chừng một tuần nữa mà thằng Eaches không về, mình dám đi ăn vụng lăm đấy, sức mảy mà thằng chả biết, bộ có hao mòn chỉ đâu mà sợ. Mình chỉ cần liếc mắt tình một cái là mấy trự trong khách sạn này khỏi thăng nhào tới. Mình còn ngon chán.

Lâu rồi mình chẳng biết Ông Via mình ở Chu Lai như thế nào. Tình hình này mình không khôn ngoan bỏ đi từ dạo đó, chứ chắc què một cục. Không chừng bị chúng hiệp đến chết cũng có. Mình nghe đâu ở đó bây giờ loạn lăm. Chẳng biết ông ra sao. Hai thằng anh thì nghe đâu đã đi lính đi tráng gì đó cho hai bên. Có ngày chúng bắn nhau chết không chừng. May là hai anh không đóng ở Đà Nẵng, chứ gặp nhau lúc này mình chẳng ưa tí nào.

Trời chỉ mấy ngày nay nóng ghê.

BỒI chiều xuống chợ gặp con Lan ở Chu Lai, nó cho tôi tin là Ông Ba tôi đã tự tử chết cách đây gần 5 tháng. Tôi lặng người đau xót trong lòng nhưng không khóc được. Tôi cũng chẳng nghĩ là tôi có thể về lại quê nhà được. Người ta đã chôn ông xong xuôi. Tôi về cũng đã muộn. Và lại khi còn sống, ông cho việc tôi bỏ nhà ra đi lấy Mỹ là làm nhục ông, tôi về biết đâu ông chẳng hiện hồn về vặn cổ tôi chết đi thì sao. Tôi thì tôi chẳng muốn chết lúc này. Tôi mong chiều thứ bảy này thằng Eaches được mở trại. Cũng là thứ bảy cuối tháng, chắc hẳn sẽ mang lương và nhiều đồ P.X. về cho tôi. Tôi cho hẳn làm gì tôi lıp ba ga, thả cửa, tôi đâu có sợ. Tôi gồ lăm chứ bộ. Trường túc nữa. Vốn liếng tôi đâu có ít. Phải không Eaches. Δ

CAO THOẠI CHÂU



TIỀN CHÂN TUỔI BA MƯƠI

gởi Thuyền.

năm hai mươi tuổi ta vào đời
tập đủ đủ cùng miếng cơm manh áo
và áo cơm làm rạn nứt tâm hồn
khi mở mắt thấy vô cùng hoảng sợ

rồi ta bỏ loài người lên núi cao
cho gần gũi mặt trời và Thượng
những người này đều không nói năng
không ồn ào như thị dân dưới đó
ở trên này ta như một thần linh
mang tâm tư ngổ cùng mặt trời
và tương đối mặt trời cũng gần mặt đất

ở Cao nguyên tục vào cũng siêng
chẳng cử gì mùa hạ mùa xuân
chẳng ngựa xe, hoan hô, chúc tụng
và chẳng ai đã nhận ra ta
uên ta yên tâm uống rượu trong nhò
trong có độc mới thấy mình sáng khoái.

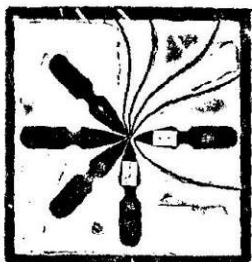
ta ngồi lỳ ở đây mà uống
cảm phiền em cho xin chiếc gương
để có người đối diện
có lẽ ngày mai ta đi làm quan
ở một nơi mà chẳng biết.

bạn bè ta giờ đâu và vì đâu tan tác
một giờ không không nhận nổi ra nhau
những dáng khom khom đang dò từng
bước
trên đường đời trơn tuột, gồ ghề
ta ở đây vô vọng cười ha hả
bởi vì ta bất cần điều đó
tự chỉ cần một bản tay biết rót rượu mà
thôi.

tuổi ba mươi đã bỏ đi rồi
ta tự do như một tên dăng tri
ngày lại ngày dần dần cùng chiếc lỵ
ít từ giã ta về với về rần

ta để rơi ta như những hạt lệ kia
những hạt lệ đã tan thành khói

đời đau buồn hay vui ta chấp hết
ta bất cần dù đời vẫn thương ta
ta với lý là đời bạn gia
cùng ngất ngưỡng theo vết chân của
tuổi. <



NHẬT KÝ CHUNG

1970

23-3 QUẢNG TRỊ NGUYỄN TẤT VINH

Chiều Chủ nhật giữa thành phố tĩnh lặng, nơi địa đầu giới tuyến thật buồn. Mưa lưa thưa. Gió hắt hiu ngòm ngòm, những con đường ngắn hẹp, đầy lính nhiều xe nhà binh. Chẳng biết đi đâu ngoài con đường Trần Hưng Đạo. Tìm tới cà phê Quyển. Tách cà phê đen bốc khói và mấy bài ca nghen ngào phát ra từ một cuộn băng cassette. Minh ngó ra mưa băng khuâng. Ván của trường Nguyễn Hoàng. Diệu của trường Đồng Khánh Huế. Gần gũi mà xa xôi. Người ta bảo con gái Quảng Trị xinh lắm. Thế mà mình cũng chưa bắt được. Ván sọt lính bộ binh. Bởi cuộc chiến cứ rộng ra thế thiết. Ván sọt thành góa bụa khi tuổi già chưa tới: Sự niềm vui lạ sự chờ đợi dài lâu. Những thằng bạn đồng ngũ đang lặn lội kiếm tìm thù hận ở trên cao. Chẳng gì tội hẳn đã có độc hơn mình. Tội hẳn có mệnh lệnh. Có mục tiêu. Có lộ trình đưa dẫn. Sẽ có những chiến thắng. Ca tụng. Những đền bù. Dù là những đền bù có phí lý. Còn mình chẳng biết phải tới chỗ nào? Phải rẽ về đâu? Và những thêm khác ước ao: Có chủ quán Quyển trầm lặng gọi mình nhớ một bóng dáng đàn bà dịu hiền đã chờ mình nơi thành phố bỏ quên... Không muốn gọi tiếp nên ra đi.

Con đường Gia Long bên bờ sông Thạch Hãn. Có cửa lòng một khu chợ, có tòa hành chánh tỉnh, có bệnh viện Tiểu Khu. Có những ghé đã bỏ bê lầy lắt xoay lưng ra phía sông. Giòng sông lặng lẽ khép nép. Ngày nào con đường Gia Long mình hay đi dạo mỗi tối với Cúc. Cúc đã đi lấy chồng khi mình đang ở một chuyến hành quân xa dài hạn. Sau Mậu Thân con đường Gia Long bị hoa kềm gai chắn lối ngăn ra thành nhiều đoạn hoang phế. Bây giờ đi qua đó cứ tưởng tượng ra nhiều điều hót hổi.

Cố lang thang cho tới bữa ăn tối tại tiệm ăn Đồng Lạc. Để sau đó lại một mình vào nằm nơi sở làm việc. Ưng chiến ưu tiên có mặt. Thành phố này trông nên gió thốc nghe lạnh lạnh, rừng mình. Thấy nhớ Huế quay quắt. Chỉ cách nhau có 60 cây số với một tiếng đồng hồ ngủ gật trên xe. Thế mà mất hút tâm hồn. Nghe sợ buồn cợt nơi mây mặt. Diệu, Diệu, em có biết anh đang gọi tên em? Δ

25-3 CHÀ LÀ TÂY NINH

DUYỄN HẢI

Tôi ra lệnh bố trí quân theo một vòng cung rồi gõ mũi sắt úp xuống đất, ngồi lên dựa lưng vào một gốc cao su. Tôi ném tấm bản đồ xuống đất, mồ hôi vỡ ra như tắm, từng dòng chảy dài trong ngực áo ngứa ngáy khó chịu. Just vút dây đạn bên một

gốc cao su, mang súng đi về phía mấy con nhò bên coca hộp bánh mì cách vị trí đóng quân của tôi khoảng ba trăm thước. Jorn dựng máy PC 25 vào gốc cao su nơi dây đạn của Just, liên lạc với đơn vị hẳn một lát rồi đóng máy bỏ đi theo Just. Lính trắng đã tản ra, mỗi người chiếm một gốc cao su râm mát ngồi thờ. Tôi bảo Sang gọi máy về hậu cứ cho nó biết tôi đã mở đường xong, vô sự, hiện gia đình đang nghỉ ngơi tại vị trí ẩn định, đầu giờ lên máy báo cáo tình hình rồi đóng máy nghỉ. Sang tắt máy, dựng máy vào gốc cao su, tìm cách giăng võng. Tôi nhìn quanh quất chả có chỗ nào khả dĩ có thể đặt lưng nằm được. Tôi bảo Hòn đi tìm về một ít lá rừng về lót nằm. Hòn mang súng đi về phía con suối. Tôi đứng dậy vươn vai, chăm một điều thuốc đi tới đi lui hít vài hơi đồn dập nghe xương cốt mới mẻ một cách dễ chịu. Hòn trở về với một nắm lá rừng, hân hoan hoay trải lá bên gốc cao su của tôi.

Tôi đến nằm giữa trên đám lá xanh, ngược mặt trông lên tán lá cao su xanh biếc trên cao. Gió lùa lao xao trên tán cây, một vài tiếng chim la hót lạnh lạnh đầu đó. Tôi nhìn từng hàng cao su già thẳng tắp về phía xa, chăm chú đếm từng gốc nhưng không làm sao đếm nổi những thân cây ở cuối tầm mắt gần như lẫn vào nhau.

Buổi sáng thật yên tĩnh, bóng mát trải đầy trên mặt đất phẳng phiu um tùm cỏ nghiêng nghiêng một góc 50 độ. Tôi nghĩ, nếu thời bình đây là một trong những nơi hẹn hò tình nhân đi chơi một cách lý tưởng. Người ta sẽ mang nhau lên đây trải một tấm khăn lớn, mang theo một ít thức ăn, người ta có thể nằm ngửa bên nhau tâm sự và âu yếm giữa một buổi sáng yên tĩnh trong làn không khí mát dịu đầy hương thơm cỏ dại. Nhưng trong tình trạng này thì không thể được, tiếng súng có thể nổ bất cứ lúc nào bên này hay phía rừng bên kia, một vài tên địch đến đây rải mìn hoặc xuất hiện lẩn khuất sau những thân cao su mò đến gần bắn một loạt AK vào tôi, vào đám lính này rồi biến mất vào cái trùng điệp hoang vu của khu rừng cao su bát ngát này. Có thể một trận B40 hay B41 từ đâu đó thổi cháy tiêu một chiếc thiết giáp nằm rải rác quanh đây có thể một trận đánh sẽ xảy ra bất cứ lúc nào.

Tôi vút mẩu thuốc tàn, gác tay lên trán lim dim đôi mắt nghe dễ chịu lạ lùng. Đầu óc tôi rỗng không, không một ý nghĩ nào, thiết kỳ cục. Hòn đập đập vào chân tôi. Tôi mở mắt ra thấy Just đứng bên cạnh nói bên kia không có ai hết mây cho vài người qua bên đó đi, tội tao qua hết bên kia đường rồi. Tôi bảo Hòn chạy tìm Trung sĩ Hai cho một tiểu đội qua bên đó. Just lại vớ chiếc xe đạp cọc cạch của thằng nhỏ bán cà rem đạp chạy loanh quanh trong rừng cao su. Hòn lấy bọc nylon đựng cơm trong túi mìn claymore đặt giữa mũi sắt lật ngửa và con khỉ cá sơn đã nướng xong bằng lá cao su khô nằm tênh hênh trên tờ giấy báo đặt giữa lòng tờ Khôi Hành số 42 mở ra. Hòn nói Thiếu úy ăn cơm đi... hông có gì hết trơn. Ông chịu khó ăn cực cực chút, tôi nhia bọc cơm trắng, con khỉ cá bằng bốn ngón tay chấy sém khúc đuôi nằm cong queo, thấy chán nản lạ lùng. Tôi bắt đầu ăn. Tôi ngắt một lá cao su vàng rụng phui sạch bụi cát làm muốn xúc cơm vào miệng rồi xé một miếng nhỏ nhai, cái mận diêng làm tôi lưu luyến nhai. Tôi hỏi Hòn ở đây có bán gì ăn không mày. Hòn nói không có gì hết. Thiếu úy tội nó bán bánh mì nhưng hết thật rồi còn bánh mì không à. Tôi lại cúi xuống bữa ăn của mình ăn tiếp. Tôi chop nghỉ tới gia đình, nhớ đến má tôi, buồn muốn ứa nước mắt, má tôi có biết từ ngày đi lính đến nay tôi đã ăn bao nhiêu bữa cơm như thế này. Ba tôi có biết từ giờ này buổi trưa này tôi đang ở đâu, tôi đang làm gì, nghĩ gì, anh chị tôi, em tôi có biết bây giờ tôi đang nghĩ gì không? Thanh ơi! em có biết anh đang nghĩ gì không? Mà thôi! chắc em chả biết đâu. Tôi ăn miếng cơm cuối cùng rồi gói miếng khô nhét vào bọc cơm lấy dây thun cột lại bỏ vào mũi sắt cho Hòn. Tôi mở bình đựng nước uống một hớp, chăm

một điều thuốc, tìm một củ... lá cao su khô làm que tăm xia răng. Mai đến bên tôi. Tôi trao thuốc cho hẳn. Tôi hỏi mày ăn cơm chưa. Mai lắc đầu, ăn khúc bánh mì nhét cà rem, chán quá. Tôi nói cơm còn đây này mày ăn không. Mai hỏi ăn cơm với gì. Tôi nói ăn với khỉ cá sơn. Mai lắc đầu khô mà ăn mẹ gì được. Mai là trung sĩ Đồng Để mới ra trường đầu ba bốn tháng gì đó, hẳn còn trẻ, rất trẻ, thì phần nhất hông bị gọi ngay.

Mai nói ở đây không có ai quen chán lắm thiếu ụy ời. Tôi hỏi sao mày không chọn về Tiểu khu Gia Định có phải gần nhà hay không. Hẳn nói tôi phiên tôi lên chọn nhiệm sở chả còn chỗ nào người được, Gia Định thì hết từ khuya rồi. còn Tây Ninh không thôi, chọn đâu bây giờ. Tôi lật đầu cười. Cách này thì còn chọn với lựa gì nữa, không ghi đại tên họ số quân vào ở Tây Ninh, không lẽ không chọn gì cả. Mai cười hổ hổ. Mai chồm tới rút tờ Khôi Hành dưới gói đặt lật nhìn ngắm. A! có bài thơ của ông đây này. Tôi gạt đầu. Mai nói, ở số cũ mà ở ở cũ, nhưng mà mới của tao đây, như mày thấy đó từ đây về Tây Ninh xa thấy mày làm sao đi về mỗi ngày được, báo tin ra đúng ngày, chạm một bữa, chả còn tờ nào cả, gửi tụi lính mua thì tụi nó chả biết Khôi hành hay xuất hành, văn hay vụng gì cả. Mai cười gục gặt đầu. Lầm lức tức cười thấy mẹ, tội mình đọc toàn báo cũ không à? Tội trẻ bây giờ hăng viết lách làm thơ quá ông nhỉ! Sao ông không xuất bản tập thơ đó đi, tôi mím cười lật đầu. Tiền đâu, in một tập thơ tầm tầm coi được, cũng mất tiền tiền 20.000\$ số tiền này đủ để tao đi hỏi vợ, mà đào đâu ra số đó bây giờ. Tháng tháng không vay tiền tên thường vụ như mày là may rồi.

Ông nói nghe chán nản bỏ mẹ. Thật đấy, tao có thằng bạn thân, thằng Phan trước Viên đó, nếu mày có đọc thơ trong «Tĩnh Thân» thì mày biết ngay đến lúc chết rồi vẫn chưa xuất bản nổi tập «Bên Này Trường Sơn» bây giờ tập thơ đó một bản còn ở nhà Thái Độ, một bản nó viết tay cho tao, tao còn để ở Đà Nẵng, và một đồng bản thảo khác vợ nó giữ ở nhà. Thôi! không nói nữa, nói đến văn nghệ, làm tao chán quá, lính trắng như

TÁC PHẨM XUẤT BẢN NĂM 1970 CỦA NHÀ TU THƯ VÀ SƯU KHẢO

viện đại học vạn hạnh

đã in

- ĐẠI THỪA TƯ TƯỚNG LUẬN
của Kimura Taiken T.T. Thích Quảng Độ dịch
- TIỂU THỪA TƯ TƯỚNG LUẬN
của Kimura Taiken T.T. Thích Quảng Độ dịch
- TINH HOA VÀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA
ĐẠO PHẬT
của Edwards Conze Chân Pháp dịch
- đang in
- ĐẠI THỪA VÀ SỰ LIÊN HỆ VỚI
TIỂU THỪA
của N. Dutt T.T. Thích Minh Châu dịch
- TRƯỚC SỰ NỖ LỆ CỦA CON NGƯỜI
của T.T. Thích Minh Châu (In lần thứ hai)
- TỰ ĐIỂN PHÁP VIỆT PHÁP CHÍNH KINH
TÀI XÃ HỘI
của GS. Vũ Văn Mẫu (In lần thứ hai, có sửa đổi)
- số in
- CON ĐƯỜNG SÁNG TẠO
Nguyễn Hữu Hiệu tuyển dịch
Schopenhauer, Nietzsche, Henry Miller, Faulkner,
Gide, Rilke.
- CẦU TRUYỆN TRIẾT LÝ
của Will Durant Thích Nữ Trí Hải dịch
- TRIẾT LÝ THỜI BỊ KỊCH HY LẠP
của Nietzsche, Nguyễn Hữu Hiệu dịch
- MƯỜI TÔNG PHÁI PHẬT GIÁO
của Takakusu Tui Sĩ dịch
- BHAGAVAD GITA HAY CHỈ TÔN CA
Nguyễn Hữu Hiệu dịch

có thể viết lách được nhưng khổ có thì giờ
ong tiền, tiền để in làm.
Tôi nằm lên dầm lá. Mai bỏ về chỗ súng đạn
tên. Tôi xoe tằm bần đồ ra che mắt cổ nướ,
ng không ngủ được, thấy buồn quá chừng.
Đi trưa càng yếu tính hơn tiếng chim hót đầu
nghe riu rít lạnh lốt hơn, tiếng gió rì rào trên
on cây, âm thanh âm ỉm của đoàn convoy chạy
ng khi tất cả đang ngủ gà ngủ gật trên vòng,
đi đất và một vài tên lính gác ngồi bất động ôm
ng nhìn ra xa xa. Δ

25-03 TÂN ĐỊNH

MỤC TỬ CA

Hôm nay tôi định phát hành tờ đặc san Góp
lên. V.K thì đúng là ngày bất khóa của sinh viên.
uồn và hoang mang quá đỗi. Góp Mặt là tờ báo
ân nghệ mở rộng cửa đón nhận bài vở của sinh
hiên. Tôi hơi hối hận vì đã dự định và đã làm tờ
áo đó; không là phải đi xin xỏ bài vở rồi quảng ra
hà in, đem về bán; tờ báo do bọn tôi chủ trương,
bọn tôi tự làm lấy tất cả, bằng sự đóng góp vô
ùng của sinh viên. Thật là cảm động. Bọn tôi đánh
máy lấy, trình bày lấy, in Ronéo lấy, không xin xỏ
hoặc quảng cáo tên tuổi một văn hay thi sĩ nào để
câu sinh viên. Tôi hơi hối hận vì mình có vẻ quan
từ tàu quá đỗi. Cả tháng trời vất vả, lo âu, tính
toán; để chỉ được tờ báo lem nhem xấu xí, bán
chưa chắc có người mua. Tôi thấy mình ngu si
quá đỗi, và muốn xé bỏ tất cả. Nhưng không làm
được. Số vốn vượt qua sự dự tính vô chừng.

Nhắc nhở tôi về «Người», tờ báo văn nghệ
tính lễ tại Sóc trăng, tuần trước thằng H viết thư
lên nói báo chết rồi. Không ai chịu in cả. Tôi tự
nhủ, «Người» không thể nào chết được khi mình còn
sống, khi anh em văn nghệ Sóc trăng còn đóng góp
bài vở; và anh em văn nghệ Cần thơ, Châu đốc
với Lê Trúc Khanh, Ngô Nguyên Nghiêm vẫn gơ
tay khuyến khích. Lỗi tại tôi cả các người ạ. Tại
tôi chủ trương, liên lạc bài vở, nhưng lại bỏ ở
một cách bất đắc dĩ, thì «Người» phải thôi thóp, chờ
khải sinh. Tôi nghĩ phải viết thư xin lỗi thầy N.T.Q
và Nguyễn đình Hồ Ngọc, cùng anh L.T. Giang. Tại
tôi tất cả, tại tôi tất cả.

Tuổi trẻ Việt Nam có một thứ đam mê văn
nghệ, tôi thấy mình và Lê giữ Mừng như hai thằng
khùng, rất khùng. Khi không lại dự định làm báo,
khi không lại tự chui đầu vào những nỗi đau khổ.
Có phải sự im lặng buồn nản của Văn nghệ miền
Tây mà các đàn anh chửi rủa 1 cách đích đáng khiến
tôi bốc đồng. Có phải chúng tôi mộng du trong khu
rừng văn nghệ. Để quên đời, quên học, để mơ
mộng ảo tưởng, để đi lính như L.T. Duyên, T.T.
Tâm, V.N. Đức, như Trần vũ Cung Thy đang một
đời phiêu lưu; Không ăn năn nhưng hối tiếc.
Anh em văn nghệ mình đã sinh làm 1 thế quốc.
Không ai chú trọng đến văn nghệ văn gừng. Nghệ
thuật sẽ bất lực trước đũa bẻ chết đỏi (1 triết gia
nào đó).

... Tôi dự định mà không bỏ được. Văn nghệ
như bãi cát lún mà tôi là kẻ sa lầy. Tôi như ghiền
lâm thò (dù rất dở) viết truyện (dù báo chẳng bao
giờ đăng). Tôi nổi xùng chửi rủa ai đã xúi giục tôi
tập tành văn nghệ, tôi đã chửi chính tôi. Vì tôi, tại
tôi có ai đâu...

Nhiều khi tôi ghen ghét với anh em văn nghệ
miền Trung, dù sao họ cũng đông đảo, đoàn kết và
có tài hơn những người miền Tây, lẽ phè, tự ái, rồi
tác đã đi đến tình trạng buồn ngủ. Một Ngô uyên
Nghiêm có «khải phá» được con mẹ đó không, tuy
nhiên phải công nhận thành phần đi «khải phá» của
Nghiêm mạnh nhất miền dưới này. Một Lê trúc
Khanh dù có «khôi đồng» cũng chỉ xao động một
chút trong «mùa xuân và con người». Rồi đến mình
cũng chỉ là một tiếng chó sủa một buổi trưa nào
buồn bã.

chiều 3g00

Tôi và Tông vào Cộng Hòa thăm Âu, thẳng
bọn chưa chiến đấu đã thành phế binh. Hình như

ba trái mìn nổ một lúc, thấy một cụm khói mà
nhào xuống không kịp. Thằng bạn (chưa chắc là xấu
số) cười thật tươi chỉ xuống hai chân ốm tong teo
như 2 que củi với lớp băng trắng xóa. Tôi có cảm
tưởng mặt mũi nó sáng sủa và đẹp trai hơn trước.
Nó chỉ đầu ruột đỏ lôm với bọc ni lông đựng phân
cười, tụi mày học vạ vật chắc hiểu cái này. Tông
ừ ! ừ. Giường bên cạnh, 1 anh bị cưa đến đùi,
hai con mắt sưng đỏ nằm đọc báo; Âu nói bạn
đồng khóa đồng bị nạn. Nó cười. Tôi hơi ngạc
nhiên vì nó cười, cái cười không gượng gạo mà chỉ
có chút buồn thối, dù vết thương cả hai chân khá
nặng, gãy 3 cái xương. Nó nói chắc chắn được giải
ngũ. Tông cười, chưa chiến đấu ngày nào đã giải
ngũ. Tôi đọc một câu thơ «chưa khai sinh cũng
đành qua đời này».

Từ giải thẳng bạn (không biết may hay rủi khi
bị nạn trong quân trường) với lời hứa sẽ trở lại
n u rãnh. Tôi không hiểu mình vui hay buồn. Tông
nói nhỏ, tôi nghiệp nó quá. Ừ, thì tội nghiệp thật,
nhưng cảnh đời nào không có nỗi thương tâm. Δ

26-3 70 TUY HÒA

LÊ CUNG TƯỜNG

Rồi, trong giây phút bất chợt hay một sự tình
cô nào đó anh gặp lại em. Như trên con đường
từ Tuy An đi Sông Cầu chẳng hạn. Anh không cho
đó là một định mệnh hay một sự sắp đặt, cố ý nào
hết cả, mà đó là một cái gì ngẫu nhiên, một cái gì
phải có. Suốt trên quãng đường ấy mặc dù em không
nói với anh một điều gì, một điều gì khá dĩ có thể
làm anh tin tưởng, nhưng anh vẫn thấy đó là một
niềm an ủi lớn. Không phải em đẹp cũng không phải
em xấu, em không là một cái gì hết thảy. Nhưng trên
khôn mặt ấy cho anh nhìn thấy lại được một hình
bóng, một dáng người thân thuộc; tuy rằng chưa
có một lần quen biết. Ở nơi đó cho anh khơi nguồn
lại quá khứ mà bắt đầu những cái gì không còn
một ngôn từ diễn tả...

12g30. Chúng ta chia tay tại đây, sân bay Chóp
Chài. Anh không nói, nhưng có một cái gì huyền diệu
ứ đọng dâng lên. Nơi ấy là chứng tích là khung
cảnh của thời gian và không gian mà không thể nào
anh quên được. Nó đóng khung lại và treo mãi đó,
anh không đủ can đảm để mà phá vỡ — Có ai làm
tan biến đi điều mình nuôi nấng — Nó không chấm
dứt dễ dàng, nó không có mục đích như con đường
em đang đi mà được chấm dứt bằng một địa danh
nào đó mà nó đưa anh về tận cùng của một miền xa
xôi không có một dấu chân người, riêng anh là
người đầu tiên độc nhất đi vào. Nỗi cô đơn về bao
bọc quay vúa kết tinh như băng hàn đông chặt
gam hăm lầy anh mà không tài nào vượt qua hoặc
phá vỡ nổi... Δ

27-3 CẦN THƠ

PHẠM THỊ NGÀ - SINH VIÊN 19T.

Lần về quê này mình trở lên đây với một nỗi
buồn đang mang nặng. Tại nó bàn tán về cái chết
của một ông thầy, đã đi lính hồi kỳ hè năm trước.
Nhưng tại sao ông thầy đó lại là T ? Tại sao cái chết
lại đến sớm với chàng, Tại nó không thấy mình
nghe ngào, quay mặt nơi khác khi hay tin này sao ?

Cái chết có thể đến với bất kỳ một người nào
nhưng tại sao lại đến sớm thế này với người mình
yêu mến. Tại sao ? Tại sao ? Ai trả lời cho mình
câu hỏi đó. Buồn thay.

Nhớ ngày nhận sự vụ lệnh. T. báo tin và
đứng nhìn mình thật lâu rồi chỉ nói «Tôi xin chọn
nơi này làm quê hương thứ hai» lúc đó mình chỉ
biết đứng mà nhìn sững T. không nói được gì cả.
Dường như T còn muốn nói với mình một điều gì
nhưng lạnh thính rồi nhìn nơi khác khệ thờ dài.

Bao nhiêu người đã chết trước chàng và sau
này còn bao nhiêu người nữa. Và có bao nhiêu người
con gái như mình, bỗng một hôm hay tin người yêu
không còn nữa. Bây giờ cái gì cũng thính lính và

vội vã như một viên đạn bác thoát khỏi nòng súng
ngay cả cái chết nữa sao ? Mình đã vĩnh viễn mất
rồi một hình nhân thân mến. Xác thân kia đã ngủ
yên trong lòng đất quê hương. Còn lại cuộc sống
này mình sẽ tiếp tục cho đến bao giờ đây. Biết làm
sao để gặp lại T. Biết đâu tin kia chẳng là sự thật,
chàng chỉ giấu mặt ở một nơi nào đó mà thôi. Một
nơi mà bạn bè chàng không biết đến và chàng không
còn liên lạc được để trở về. Rồi bất ngờ một hôm
nào đó cũng thình lình như tin chàng chết hôm nay
chàng trở về rồi lại lại mình nghe những khúc khoai
lo âu của những ngày lạc loài với nỗi cô đơn.

Nhưng thực tại tin chàng chết đã được mọi
người xác nhận thì niềm hy vọng mong manh này
có khác gì ánh chớp trong đêm.

Trước mặt mình một người lính đang đi
ngược lại, mình bỗng dừng lại và nhìn chăm chú
vào người ấy muốn tìm trên khuôn mặt kia những
nét quen thuộc ngày cũ của chàng : «Nhưng không
ông bạn ơi, ông là người đầu tiên tôi gặp gỡ thì có
thể nào là hiện thân của người tôi đã yêu?»

Bỗng giật mình vì tiếng đại bác vừa thoát nòng
rồi viên thứ hai, thứ ba... T., chàng có nghe không
cái âm thanh ma quái ấy vẫn còn chất chứa thì thủ
hỏi làm sao cái chết của đồng loại vẫn còn thấy
hằng ngày.

«Xin cho tôi được trọn một đêm thật lặng im
để tâm tư thật bình thản mà mơ thấy chàng dù
chàng hiện về trong xác thân đau đớn máu hay không
còn nguyên vẹn tay chân. Cho tôi được hỏi chàng
một lần, đã thấy được gì đã nói được gì trong giờ
người hấp hối» T. ơi ! <

28-3-1970 ĐÀ LẠT

HOÀNG VĂN CHUNG. 19 TUỔI

Buổi sáng mờ mắt chớp vội nụ cười dưới
con mộng dữ còn lẫn quất trong trí não, nặng
nhọc nhắc cánh tay trái lên tầm mắt nhìn những
con số ở cổ tay : Tám giờ rưỡi, trễ rồi, thời bố
buổi học hôm nay. Nhắm mắt định tìm lại
giấc ngủ nhưng tại sợ phải mộng dữ — sao lạ
thế này, cứ giấc ngủ lại phải chạy trốn những
khôn mặt ma quái — Chợt bật cười và nghe
tiếng cười của mình lạ mặt, hoảng hốt ngồi
bật dậy và tìm gương soi. May quá khuôn
mặt mình vẫn giống hôm qua.

Ngồi vào bàn đốt một điếu thuốc, khói
camel đậm vị trên môi lưỡi và mắt nhìn thấy
những dòng chữ in ronéo trên tập cours đầy ngập.
Quái đản những Ariotote, Socrate... Họ vẽ với
làm gì những câu nói để mình phải học thuộc,
chán nản và bực mình, những ngón tay xò gạc
trên một bàn, nghe lịch sử triết học Tây Phương
roi lăn lóc dưới chân. Cười ngạo nghệ và xỏ
xa, không mở cửa sổ nhưng biết chắc vườn
của mình phải có thật nhiều sương mù buổi sáng.

Loảng thoảng nhớ gì đó, phải rồi, trước
giấc ngủ tối qua đọc bài thơ «Vết Thương» của
Hà Thúc Sinh và cảm thấy băng khuôn. Hình
như nửa đêm còn trở dậy đốt đèn làm một
bài thơ. Lúc tìm trong đồng giấy bừa bộn tìm
bài thơ làm dở dang đó và tìm thấy. «Chim về
mặt nhậ» sao lại chim về mặt nhậ Ừ nhỉ.

Ta chông tỉnh ta nhìn ta bờ ngõ

Bóng em cài trong nắng nhảy lung linh

Ta vuốt mặt dưới cơ hồ tìm thấy

Thở ầu thời ta nhảy nhót như chim

Chợt nhớ Trâm. Sao ngày mưa dầm đó lại

gim đến với anh, mỗi em sao lúc nào cũng ướt. Đeo
vỏ cùng Trâm nhé ! Nhớ Trâm lắm nhưng anh
chẳng muốn nhớ, bởi vì mỗi lần nhớ em là mỗi
lần anh thích uống rượu. Men cay của Whisky
Seagram chấp chờ như tình yêu dứt quãng. Trâm
biết không ?

Dần vật khó chịu, xé một câu danh ngôn vẫn
dán trên tường, trước mặt, mình không rần được
mình lại muốn thiên hạ rần mình. Thật lạ. Quyết
định thay quần áo đi «phiêu lãng giang hồ», sợ

minh trong gương và thấy mình chải chuốt. Nhớ Trâm mặt mừng, giá sáng nay có em Trâm nhỉ!

Mở cửa đi ra và bắt gặp một lá thư nằm vắt vẻo trên cây, nhặt lên biết là thư của Vinh, ngoài bì thư in một dấu tròn đóng khung chữ KBC và con số đỏ chói. Xé thư đọc ngay trên đường cô lạng cảm, chẳng rõ gì qua thiết, tâm sự bạn bè và Vinh than phiền bị gọi khóa 3-70 nhưng chẳng hiểu phương tiện vận chuyển sao đó nên trễ khóa học, phải cắm cung ở trại Nguyễn tri Phương để chờ học khóa 4. Gấp cả bì thư lẫn lá thư làm bốn và cắt vào túi áo, tiếp tục đi đến con đường lớn có lát đá trải nhựa, ở đó nghe có tiếng còi xe và có tiếng người cười. Nhớ Trâm và nghĩ về em có lẽ hết cả đoạn đường Δ

29-3-70

P.T.V.

Gần hết tháng ba rồi sao? Mau thật. Lẹ thật. Thông thường tôi ít quan tâm đến sự nhanh chậm của thời giờ nữa. Sự phó mặc đã làm tôi điên đầu không thể nghĩ đâu ra đâu cả. Những tờ lịch vẫn hoài vẫn hoài... năm tháng... chỉ có thấy bắt đầu với bắt đầu một nỗi tiếp trường cũ. Đêm nay ở đây. Ở giữa Sài Gòn. Ở giữa thành phố. Ở giữa trung tâm. Ở giữa những xáo trộn nào nhiệt không tẻ, tôi hình dung ra những con đường vắng teo tôi đã từng qua từng đến. Những con đường muốn tưởng tôi còn nhớ lại gì? Hình như là cỏ và đường trắng khuếch về gọi. Gọi ai trong cái thành phố bị đất này. Hơn bảy tháng! Đứng rồi bảy tháng trong địa ngục! Bảy tháng đi trời về đất! Bảy tháng ăn toàn cát chó! Đồng dưng tôi nhớ lại, những buổi sớm thức dậy bách bộ trong cửa thành Tây - Một ngôi nhà xinh - Một con đường nhỏ. Trong thời kỳ này đã xáo trộn tốt cùng cái tâm tưởng bay vút đi sau đó điên khùng in ra Tượng Nần. Tập thơ buồn nản đó tôi vẫn cố mang theo và thích thú đến giờ (mới đây, trong một bức thư gần, tôi cũng đã trả lời một câu hỏi liên quan đến nó như vậy, cho một người bạn ở Huế. Tôi cố hữu vẫn đề đặt tôi đa trong việc xuất bản sách, dù dưới hình thức nào). Những buổi mai con đường xuôi về cửa Đông đi qua khu phố sương mù cảm cái mà tưởng như những giọt mưa khô vổ về rêu rắt. Những buổi mai đẹp tuyệt vời trong đời người quên sao được. Và... chỉ sau một chuyến đi. Trở về thật xa lạ. Người ta đã thêm nhiều những con đường dấu chân bụi cuốn. Thêm những con đường vẩy tay đi về sau mỗi chuyến tàu mất hút mây xanh. Mưa bay lất phất, mấy khung cửa mờ. Sài Gòn không có sương mù, chỉ có bụi rất nhiều bụi. Sài Gòn không hẳn là không mưa buổi mai nhưng rất hiếm. Tìm không ra cơn mưa sớm mai ở đây.

Tôi nhớ buổi chiều đó. Những ngón tay của Thủy đưa cao vẫy bên kia khung kính mờ. Chiếc áo dài trắng, mấy sợi tóc bay. Buổi chiều tóc bay Thủy ơi! Buổi chiều Thủy vẫy hai tay hoàn toàn! Mười ngón tay cầm cờ hy vọng. Một chút mơ hồ và ngây ngất đầu đó. Em buồn? Chúng ta thật đã mất mát gì? Sự mất mát đến đại khờ chỉ có những cô độc tuyệt vời. Cũng may ta chưa có thời kỳ quên lãng nào. Buổi chiều tôi hay bị giật mình chiêm bao vì ám ảnh, trong cái quan tài mưa bay đó. Cuối một con phố. Cuối một đoạn đường. Trăng như vườn mây trắng tuổi nhỏ của tôi. Em vẫn còn ở chốt đỉnh con đường xa lắc không phải con đường thành Tây con đường cửa Đông của Vòm, phải thế chứ chi Sa? Vòm có chồng và đã con. Tôi chưa dịp gặp Vòm lần có con xem thử. Bây giờ hạn hữu nào tôi cũng nhận ra thâm thúy của chân lý: Sự hối hận bay bướm theo giấc mơ sự trả về nguyên ủy về hình của một hình phạt bị đày nhuyển. Chị nói đúng. Mẹ tôi buồn phiền tôi nhiều là phải lắm.

Tôi biết. Tôi biết. Có phi lý trong cuộc sống của tôi, từ vầng ý thức này tiếp tục chồng lên vầng ý thức kia những ngọn đồi tuyết, sương mù, to tát vĩ đại: Sự lạnh lẽo và tang tóc nào bằng.

Tôi vô tình quá, chưa nói cho Sa hay hôm tết tôi có ghé Đà Lạt. Tôi nhớ Đà Lạt. Tôi yêu Đà Lạt lắm. Đà Lạt lạnh tôi vẫn ở trên. Đà Lạt làm tôi ngây ngất. Đà Lạt về trong tôi còn những sương - những rừng thông lúp lờ... Tôi suýt chết. Suýt bỏ m-ng nơi cái đồi heo hút ở đó. Trở về trong trần kinh khủng hoang và căng thẳng dữ tợn.

Tôi lại rời căn gác từ tưng lần tự do kia. Hai tháng đã sống mình mang những nhức nhối của chất mà vẫn sống hết sức xem thường. Hai tháng đóng diễn bị kịch và niềm bất hạnh... Tôi cũng không quên cũng không nhớ điều gì. Δ

hà nghiêu bích

THƠ VIẾT TỪ MỘT KBC

bài thơ này được viết ra sau năm năm dài quen thân cùng dao súng cùng nỗi chết vây quanh bám trên thịt da hơn loài địa đơi gói cho Ph.

người tình nhân của một thời mơ ước của một thành phố mù lòa báo vọng

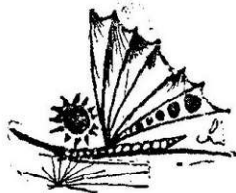
đi năm năm dài ta tới lui nồng nhiệt ta được ngủ bờ ngủ bụi giữa sinh lẫn ta được chuyển trở cùng muối mòng đũa vết ta được ăn gạo hầm cơm thừa ta được uống nước địa an ru ta được trực thăng vận kích đêm ta được thủ dâm ừng cơn hóm muốn ta được ngủi xác thối máu tanh ta được nhớ em tận cùng nỗi nhớ

đi năm năm dài một cuộc rong chơi trên từng ô đất quê hương buồn bã trêi từng niềm hy vọng rã tan trên tình em càng ngày mất dần

xin cho ta một phút bình yên nghĩ về em như thời mới lớn dù bây giờ trí não đã khô se dù bây giờ trái tim tu đã già yếu dù bây giờ ước mơ ta chỉ nhớ bằng lỗ chiếu môn để ta nhắm vào đời em dính đầu ruồi mù mờ trước mặt

xin cho ta một phút đắm đũa cảm xúc nhắc cùng em hạnh phúc một thời của một mùa thu xanh biếc của một mùa hạ tưới hồng của ào hoàng yến của quốc quai rêu của những chiều mưa vẫn thả thính của những ngày nắng gắt thiên của những giấc ngủ nhớ mong người trong đa thịt

hời Ph. xin cho ta một phút hồi sinh sau năm năm dài ngủ quên trong cõi chết để nhớ về em như một kẻ bình thường biết ước mơ để sống đời sống



bùi nghi trang

AI RU TÔI NGỦ ĐÊM NAY

ai ru tôi ngủ đêm nay ở cồn rêu xanh buổi ai ru tôi ngủ đêm nay ở vàng ngập cát mù ai ru tôi ngủ đêm nay ở rừng cao su đất đỏ ai ru tôi ngủ đêm nay!

ai ru tôi ngủ đêm nay!

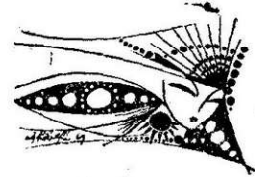
ai ru tôi ngủ đêm nay hời mẹ già hai sương tóc thắm còn thêm bé thơ trong vòng tay nặng nghĩa cư mang mẹ bảo tôi lớn lên tôi ngủ chung cùng người khác nhất định có lời ru như những khúc nhạc vàng bây giờ ai ru tôi ngủ đêm nay khi tôi thêm lời ru của mẹ tuổi nào không lớn khôn thêm tuổi nào không đổi hờn thêm trong hơi cao mẹ hát ngọt mềm

ai ru tôi ngủ đêm nay hời những bà con quen thuộc ngày tháng một nhạc lẻ dưới gót chân đôi dầy bồ đen, áo quần treillis màu cây rừng rú về thiên nhiên hơn cả mọi khung trời một khung trời xa rời phố thị ngày hành quân trở về ngồi trên tuyến lữ nhai bầu trời bỗng nhớ những vì sao nhìn bầu trời đồng nhưng nhớ nao nao

thêm hơi khỏi bạn bè thêm cả phê đ ăn tự ôi quyn rũ những m ru quên ngủ khác những đêm nay

ai ru tôi ngủ đêm nay hời em yêu màu trời hình phố thêm làn môi em ngọt thêm đôi vú em căng đôi vú tràn đầy ngọt ứa thiên nhiên nu i c n chúng tình khôn lớn thêm tiếng em đổi hờn thêm lời em chiều chuộng chầu hành quân trở về anh ngồi đây mơ mộng được em cười: - trông anh thật lạ ôi người yêu, trông anh thật ngây thơ ngày thơ hơn cả những ngày còn để chơ

huyền thoại cuộc đời lời ru đêm xuống bằng xa vời hơn cả tâm tay có lời ru nào bi đát hơn lời ru hôm nay lời ru ngủ bằng hóa châu, bom đạn



da ca

BÀI CA DẠM CỎ

Đoàn quân đang tập hợp với người đại đội trưởng oai hùng, không phải chỉ oai hùng còn pha thêm một chút gì hùng dữ. - các anh hãy nghe tôi, Hôm nay chúng ta làm tập dịch Một rừng cỏ đang chờ Chúng ta phải hoàn toàn tiêu diệt Trung đội hai, trung đội một Các anh hãy nghe tôi, Hãy tiến nhanh về hướng Tây Đ ng hiện hiện một rừng lau sậy Những thân sậy yếu mềm, mềm như dung nhan người con gái Nhưng ta không được yếu lòng Trung đội hai, trung đội một Các anh không được yếu lòng Các anh phải dậm tan nó trong một vài khúc Các anh dậm thật đều Dậm thật mạnh! Dậm thật nhanh! Không còn một cọng lau nào chỗi lên nữa được Và công tác hoàng thành! Trung đội bốn, trung đội ba Các anh hãy nghe tôi Các anh hãy đi về hướng Đông Nơi mà mặt trời lên hằng ngày Nơi mà ánh nắng đầu tiên bắt đầu chói lọi Ở đó có một rừng cỏ hoang Dãy dãy cỏ hoang trên sinh lũy hời hám Các anh hãy cật giầy thật chặt Trung đội ba, trung đội bốn Các anh hãy nghe tôi, hãy tuộc dây giầy thật chặt Rồi hàng ngang hàng dọc tiến ra Dậm, dậm lên nó Dậm đều lên dậm cỏ hoang đang xâm chiếm đất lành Các anh hãy dậm thật đều Không tể để một cọng cỏ mọc trên vùng ta sống Tất cả các anh! Hãy nghe lệnh tôi Đại đội hàng ngang tiểu đội hàng dọc Mỗi trung đội cách nhau hai bước sát cánh trước thẳng.

Các anh hãy nhìn chung quanh Trung đội một trung đội hai trung đội ba trung đội bốn Các anh mỗi người có hai bàn chân Hai bàn chân đem sức mạnh ra dậm cỏ hôm nay Các anh nên nhớ Mỗi bước chân là một bước sống Chúng ta không thể sống khi cỏ hoang lan tràn Các anh rõ chưa? Rõ! Đám cỏ hoang sẽ đẹp dưới chân ta

Trả lời một bức thư...

(Tiếp theo trang 4)

Descartes, đầu óc thẩm nhuần chủ thuyết duy lý, nên cái ý tưởng về vô thức khiến tôi khó chịu lắm (...). Cả đến bây giờ nữa, thật thế, tôi vẫn còn khó chịu vì một điều không thể tránh được trong tác phẩm của Freud: đó là sự kiện ông đã dùng từ ngôn ngữ của môn sinh lý học và sinh vật học để phát biểu những ý tưởng và nếu không có cái từ ngôn ngữ trung gian như thế, người ta không thể truyền đạt được chúng (...). Từ ngôn ngữ mà ông ta sử dụng làm nảy sinh một thứ huyền thoại về vô thức, thứ huyền thoại mà tôi không thể chấp nhận, hay một đoạn khác nữa: «Như vậy tôi muốn trách cứ rằng cái lý thuyết phân tâm học là một thứ tư tưởng hỗn hợp chứ không phải một tư tưởng theo biện chứng». Thiết tưởng những lời khẳng quyết như thế của Sartre; một triết gia ý thức, đã đủ để xác định tư thế của ông trước phân tâm học, một cách rõ ràng, và đó là một sự phi bác đúng nghĩa không thể chỉ là một khác biệt thông thường. Một cái nhìn về dĩ vãng của tư tưởng ông và một xác quyết về lập trường hiện tại đều cho thấy Sartre luôn luôn không chấp nhận thuyết của Freud, ông còn khó chịu nó là đáng khác! (Thực ra, hai phạm trù «en-soi» và «pour-soi» cơ bản trong *l'Être et le Néant* được hình thành khởi từ triết thuyết của Hegel, quan điểm đạo đức học của Sartre lại có màu sắc của quan điểm Kant, riêng quan niệm của ông về «être en soi» đưa ông lại gần Parménide thời thượng cổ Hi Lạp, quan điểm của ông về lịch sử chịu ảnh hưởng rõ rệt của Marx. Tính cách vô thần của tư tưởng Sartre chịu ảnh hưởng Heidegger. Thực ra chỉ «khí hậu» của tác phẩm Sartre là có tính cách «hiện sinh» và khí hậu này đã tác động mạnh mẽ vào tinh thần thanh niên Âu Châu sau đệ nhị thế chiến, tức là sau 1945 tư tưởng hiện sinh của Sartre mới bành trướng trong nếp sống của con người thời đại. Xin nói thêm những điều này cho rõ hơn).

Điểm thứ tư: ông Văn trích thêm một câu của tôi «Hầu hết các nhà tâm lý học hiện đại đều cho rằng cảm xúc là một phản ứng vô thức», rồi ông bắt tôi phải kể rõ: «Tâm lý học có bao nhà khảo cứu hiện nay?». Thực là! Bài điểm sách không phải là một bài học nhà trường đầy chữ, ông Văn? Nhưng «hầu hết» chỉ là chữ để nói về đa số những nhà khảo cứu có thẩm quyền. Ở đây là Ribot, Janet, Hall, Dewey, Piéron, vân vân. Thắc mắc của ông Văn chỉ là sự trá hình của một dụng tâm bất bẽ quá đáng, không đúng chỗ, vì chỉ thích hợp trong khuôn khổ một lớp học ở năm chót của bậc trung học.

Điểm thứ năm: đối với những lời lầm sơ đẳng của ông Lục trong việc dịch tiếng Pháp sang tiếng Việt, mà tôi đã nêu ra trong bài đọc sách, ông Văn cho rằng chính tôi cũng dịch sai, trong một bài đọc sách khác (đọc sách của Võ Phiến, ở Khởi Hành số 33). Ông Văn lôi ra một chữ chú thích của tôi: «complexe de frustration», để dịch chữ «mặc cảm bị ức chế». Ông Văn bảo rằng «bị ức chế» là «refoulé». Nhưng các sách về tâm lý học ở Việt Nam đều đã có qui ước ngầm khi dịch chữ «refoulé» là «ẩn ức» hoặc «dồn nén», hay «dồn ép», trừ sách của giáo sư Trần Bích Lan (dịch «refoulé» là «bị dồn ép» và là «bị ức chế»). Thực ra danh từ chuyên môn, nhất là về triết học, chưa thống nhất hoàn toàn, rất nhiều bất đồng giữa các dịch giả và học giả ở Việt Nam, điều đó hầu như ai cũng biết. Riêng chữ «bị ức chế» tôi đưa ra như một chữ để nghị cho chữ «frustré», mà tôi chưa thấy ai dịch. «Mặc cảm bị ức chế» là gì? Theo phân tâm học, đây là tình trạng của chủ thể cảm thấy (một cách chủ quan và vô thức) rằng mình bị khước từ, bị ngăn cấm hưởng thụ một quyền lợi mà mình cho là chính đáng, hoặc bị lừa gạt (hay bị lừa dối) trong hi vọng của mình. Tình

trạng bị ức chế đó có thể phát sinh vì sự thiếu vắng đối tượng hay sự gặp gỡ trở lực trên đường tìm thỏa mãn dục vọng của chủ thể. Những khó khăn ngoại tại nảy sinh từ môi trường sinh hoạt của chủ thể (đứa trẻ muốn bú nhưng bị mẹ nó từ chối, kẻ đi đường muốn ăn trái cây chín nhưng có chủ vườn cây đứng trông coi cây trái), khó khăn nội tại là do chính cá nhân chủ thể (luật đạo đức đã ghi sâu trong tâm khảm chủ thể ngăn cấm thỏa mãn những nhu cầu hạ đẳng nào đấy). Như thế, chủ thể cảm thấy bị ngăn chặn, bị chế ngự, hẳn đẩy lùi, bị xử ức. Do đó tôi mới dịch «complexe de frustration» là «mặc cảm bị ức chế». Tôi cũng hiểu nghĩa chữ «frustration» như ông Văn đã hiểu và đã trình bày, chỉ khác ông về chữ dùng để dịch mà thôi. Trong khi chữ «refoulé» được dịch bởi đa số tác giả các sách tâm lý học ở Việt Nam là «dồn ép», «dồn nén», «ẩn ức», tôi dùng chữ «ức chế» dịch chữ «frustration» chỉ để phân biệt với những quen dùng kia mà thôi; chỉ có khác nhau, không thể bảo là chữ của tôi sai được. Rất mong mới sẽ có người tìm được một chữ hay hơn để dịch chữ «frustration», riêng chữ «chiếm đoạt» mà ông Văn đề nghị, tôi nghĩ rằng nó thích hợp cho chữ «dépossession» hơn.

Đó là năm điểm chính mà ông Lê Hải Văn nêu ra, ông coi chúng như những sai lầm của tôi. Tôi đã trả lời ông một cách rành mạch. Năm điểm này được ông nêu ra, trong hai số báo Đ.L, những ngày 13-4 và 14-4. Còn ba số báo sau được ông dùng để mạ lỵ và vu khống tôi, theo luận điệu rêu rao, xuyên tạc càng ngày càng quá trớn; dù giọng văn của ông Văn trong hai ngày đầu không đáng hoang cho lắm, nhưng còn nêu được những điều ông muốn nêu một cách chắc nịch (dẫu chỉ là sự chắc nịch không có gì bảo đảm), chứ mấy ngày sau thì chỉ còn cái giọng lèm bèm của một kẻ vô công nghề ngồi vạch lá tìm sâu, rồi chửi đồng, nhân danh một thứ đạo đức làm cảm, chẳng hạn ông bảo tôi nhân danh «độc giả Việt Nam» một cách bừa bãi. Tôi chỉ xin hỏi lại ông: những ai trong giới sinh viên thanh niên Việt Nam cho phép ông nhân danh họ để ông tuyên bố với ông Kiều Phong rằng: «Bác biết đấy, chúng cháu còn trẻ, còn tin lắm ở cái tinh thần phúc âm...» những ai cho phép ông đại diện họ để xưng «chúng cháu» thế này, «chúng cháu» thế nọ, «chúng cháu» tin phúc âm? Nhưng đó chỉ là một cách tổng quát hóa mà không ai muốn trách cứ. Tôi cũng tổng quát hóa một số đồng độc giả đọc Việt Ngữ (hẳn tôi không cần nhân danh ông Văn là người đọc sách Pháp) Tại sao tôi lại «nói đến độc giả một cách tổng quát» để ông phải vặn hỏi? Vì tôi là một người đọc sách, viết bài điểm sách mặc nhiên nhân danh những người đọc sách để nói về và nói với một tác giả. Viết mà không nhằm vào một tầng lớp độc giả, viết cho mình và với mình mà thôi, phải chăng đó là lập trường văn chương của ông Văn? Khi ông viết bức thư của ông, chẳng lẽ ông không tin có độc giả nào vội vã nghe theo ông sao? Ít nhất ông cũng muốn bày tỏ lập trường và trình diện con người học thức của ông với đám đông chứ, với một số người mà ông tin là cùng một lối suy nghĩ và nói năng như ông chứ? Đó là điều kiện tối thiểu dù nhiều khi nó đưa đến ảo tưởng người ta hoàn toàn nắm được đám đông và sách động đám đông mạ lỵ một vài cá nhân khác quan điểm với mình. Ông còn trách tôi dùng từ «văn chương nham nhở» để dè kích ông Lục. Thực ra những chữ tôi dùng trong bài điểm sách đều được đặt đúng vị trí cần thiết; không «nham nhở» như ông tưởng. Đối với cái lối dạy đời rất tức cười của ông Lục, tôi phải dùng những chữ đó mới tạm đủ để làm cho những câu dạy đời kia bớt cái vẻ lố lăng, ngớ ngẩn. Và

lại đó là vấn đề bút pháp, lối viết, giọng văn được sử dụng trong một trường hợp mà tôi thấy xứng đáng. Sao ông lại phê bình bút pháp một cách vừa «ngơ ngác» vừa «thầy đời» như vậy? Ông còn đòi đem giọng văn của Jean Lacroix ra làm mẫu cho tôi. Sao lại vậy, ông Văn? Những người viết xưa nay đều phải bắt chước nhau cả hay sao? Thế riêng ông, ông Lê Hải Văn, ông có bắt chước lối văn của Lacroix trong bức thư mà ông gửi ông Kiều Phong đây không nhỉ? Xin mời các độc giả đọc bực thư của ông Văn mà tôi đang trả lời. Xin mời ông Văn đọc lại văn của ông để xem nó nghiêm trang, học thức đến độ nào! Riêng cái lối ông viết tên của tôi, khi thì: «ông Nhật Duật (họ Nguyễn)», khi thì «ông Duật (Nguyễn Nhật)». Chẳng hiểu ông học được ở đâu cái lối viết tên rất quái đản như thế, một cách mạ lỵ nhẹ nhàng chăng? Nhưng thực ra sự mạ lỵ cũng có luật tác của nó, xin ông nhớ cho! Thêm một điểm nữa: ông Văn trích một nửa câu của tôi: «học hết bậc trung học chưa» để bảo là tôi hỏi bằng cấp ông Lục trong khi ở vào lãnh vực văn học nghệ thuật không thể hỏi bằng cấp nhau. Thực ra, nguyên văn câu của tôi: «Người ta có thể do đó mà đặt nghi vấn: ông Lục học đến bậc trung học chưa?». Tôi đặt nghi vấn đó sau khi nêu một loạt những lời lầm sơ đẳng của ông Lục. Và lại, không có chuyện bằng cấp, mà là vấn đề trình độ học vấn được đặt ra qua câu hỏi này. Nhà văn hay học giả, dù không cần học trường, không cần đi thi, nhưng điều kiện cần bản là phải học hỏi, phải có một trình độ học vấn tối thiểu. Tôi muốn nói thế mà ông Văn lại cố tình hiểu lầm, kẻ cũng đáng chán. Ông Văn nhân đó, kêu lên rằng tôi muốn chê cả Tú Xương, Giản Chí, Nguyễn Hiến Lê, Nguyễn Duy Cần là «hạng học vụng lằng nhằng». Rõ ràng, tôi không muốn nói thế. Tôi nói «Ông Lục và hạng người học vụng lằng nhằng» là chỉ những người không chịu học hỏi viết «giả tạo» thành ra «dã tạo», dịch «La Pitan respectueuse» là «có gái điểm đáng kính» mà lại đòi lên mặt dạy đời, lêu con nít. Thiết tưởng ý tôi đã quá rõ. Ông Văn không thể phóng đại câu của tôi để nhân đó «kêu gọi đồng minh», như các doanh nhân «kêu gọi cổ phần». Ông không thể lôi kéo được ai về phía ông để mạ lỵ và vu khống tôi, dù ông một điều xưng «cháu» hai điều xưng «chúng cháu», hết nhân danh lòng tin phúc âm lại nhân danh những đức từ bi bác ái và nhắc đi nhắc lại mãi với ông Kiều Phong một câu rất «nhún nhường», rất dịu ngọt: «Xin Bác và các bậc cao minh chỉ giáo».

Với sự trình bày ở trên, tôi xin thú thực ở đây với các độc giả là tôi không tin rằng người ký tên Lê Hải Văn là một sinh viên. Đó chỉ là một kẻ dối lố, mạo nhận là sinh viên để mạ lỵ tôi. Cái giọng hân học, cay cú, của ông Văn làm cho tôi ngạc nhiên. Ông là ai? Ông cứ nói thực đi: ông có thù gì với tôi mà ông bôi lọ tôi như thế? Có lẽ ông đã để lộ NGUYỄN HÌNH SA ĐÍCH (chữ Sa đích mà ông Nguyễn Sa thường dùng) của ông rồi, mà ông không ngờ đấy. Ông đặt ra những nguy vấn đề, ông nêu ra những sai lầm giả tạo của tôi, ông không nói với tôi nhưng lại thách tôi trả lời, lạ thật.

Xin mời các độc giả đọc lại bức thư của ông Văn, bài phê bình ông Lục của tôi và nhất là đọc cuốn sách của ông Lục để thấy nó tồi tệ đến mức nào mà có người nhân danh nó (tuy không nói gì về nó) để mạ lỵ tôi.

Những ai nặn nhân buổi giao thời? Những ai đang điều chỉnh vì thuế KU? Những ai đang đau khổ vì bị vợ bỏ đi lấy Mỹ? Hãy đón đọc:

TRUYỆN CÔN PHÀNG

Của NGUYỄN THANH

Đề có đủ can đảm cười lên sự đau khổ của mình và có dịp cười vào mũi kẻ phản bội.

TỜ giấy báo có một bưu kiện gửi theo thẻ thức báo đảm vừa nhận được sáng nay đã bắt buộc kẻ nhận bưu kiện là tôi phải đích thân đến một nơi chốn bấy giờ chỉ họa hoàn hảo mới một vài lần lui tới. Đó là nơi những bức điện tín màu xanh được gửi đi. Điện tín hóa tốc những tin vui, gấp gấp những tin buồn. Đó là chốn những con tem nhỏ được dán trên những góc phong bì. Và tem và phong bì mang những đời thư lên đường. Thư, khi đến, đã những dặm biếc lẫn qua. Thư khi đi, hồn của giấy đã không gian mệnh mông, dáng của chữ đã đường trường bát ngát. Nơi chốn đó là nhà bưu điện cửa thành phố. Sinh hoạt thường nhật của tôi, đóng khung trong một hiện tại phẳng — Và như thế bao lâu rồi không nhớ nữa — đã từng ngày từng ngày, nghiêng rặng vào cái khuynh hướng muốn cách biệt, muốn thu nhỏ. Nghĩa là cắt đứt những ràng buộc, tháo gỡ những liên lạc. Căn nhà đời sống của tôi thu nhỏ vào trăm nghìn cửa hồng cùng mở, sau mỗi năm lại có một cánh cửa này lấp đi, một cánh cửa kia khép lại. Và những đường giấy nối kết xưa trước xum xuê như cánh, dày đặc như tóc, mỗi tuổi thêm, tôi lại bắt gặp tôi thả buông đi cho đứt rụng lần lần. Như thế đó mà những sân ga, của tiễn đưa, những bến tàu của trùng phùng, nhà bưu điện với thư đi thư nhận, đã từ những nơi chốn lui tới thân quen thuở nào biến dần thành xa lạ.

NIÊN thiếu và vào đời của tôi, tuổi vàng và tuổi ngọc của tôi xưa. Khác ngược với bây giờ, đã được đánh dấu thật đậm thắm, thật đậm đà, bằng những tờ thư. Quà khư tôi, đã có hàng nghìn lá thư được gửi. Dĩ vãng tôi, từ ngọn đỉnh cao nhất của hồi tưởng đến vực thẳm sâu nhất của trí nhớ, là những hình ảnh thấp thoáng mà kín khắp đó của những con tem và những chiếc phong bì. Xưa, tôi có một người bạn, gặp gỡ hàng ngày, thân thiết vô chừng. Đó là người phụ trạm sáng nào cũng tới. Trước, tôi có những người tình, mùi giấy thơm tho, sáng tươi màu mực. Đó là những bao thư. Mỗi tình thứ nhất, cũng bằng thư mà thành. Những bạn bè đầu tiên, cũng từ thư mà có. Tôi

đã viết tay run theo chữ, từng trang giấy phơi phơi tâm hồn mười bảy. Tôi đã sống, mãi ngồi theo giòng, mỗi chiếc phong bì được dán lại là gói kín một trời rung động, thư chưa viết, hồn đã viết thành những chữ vàng rực rỡ. Thư gửi đi rồi, hồn cũng lên đường và chấp cánh bay theo. Tuổi trẻ tôi là một hộp thư lớn. Cao ngất một chồng thư, thư là cái núi kỷ niệm vĩ đại. Những con tem và những chiếc phong bì, đó là tôi xưa, tôi như một địa chủ hồng.

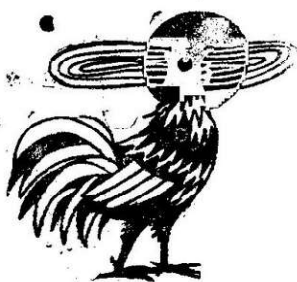
NHỚ lại những kiện thư và những rừng thư, chất ngất những ngày nào, nhớ làm sao cho hết được. Viết đêm viết ngày. Viết chiều, viết sáng. Tuổi trẻ tôi, suốt một thời kỳ, đúng là những phong thư đã lớp lớp lên đường như một hành quân. Riêng một vụ hè ấy, số thư gửi và số thư nhận đã nhiều gấp năm bảy lần số ngày nghỉ học. Nhà tôi ở gần biển. Bàn viết trên lầu cao. Suốt ba tháng trời liên, nghe tiếng sóng từ bãi xa vọng vào, giữa một nghiêng đầu băng khuâng sau một chớp mắt mơ màng nhớ đến những người bạn cùng lớp lần đầu xa cách, tưởng tôi một người yêu ở lại với cái thị trấn mình vừa rời xa, tôi đã sống, gần như mê mẩn và miệt mài với những giòng chữ khi gấp lại thành thư, là những đường giấy tình cảm nồng nàn đòi rút ngắn lại những khoảng cách, lấp đầy những không gian, cho về gần những ở xa, cho hiện hình những khuất mặt. Thư viết đã nhiều thế, chuyện kể còn nhiều hơn. Thư đã dài mười trang, chừng như một trăm trang mới chừa hết những điều muốn nói. Thư năm trang, gấp mấy cũng chưa vừa. Và đã ký tên rồi, còn phải thêm nữa những giòng thì bút; tuổi trẻ nhiều chuyện thật. Đó là cái tuổi muốn nói. Như con chim không thể không hát, vì cớ họng bình minh đã đầy chật những âm thanh. Tuổi trẻ phơi mở thật. Như đã nắng mùa bên ngoài, thì cửa buồng phải mở. Như sóng lòng, thanh niên không thể là những đợt sóng ngầm, mà phải hát thành triều, phải dâng thành ngọn. Bởi vậy mà thư nào cũng có chuyện, chuyện nào cũng thành thư, phụ trạm chuyển không kịp, người

viết thư không ngừng, thư theo thư lên đường thành một giòng vô tận.

CÁI tôi xưa đã nói những gì trong những tờ thư thuở ấy. Tôi đã nói đến tôi, tôi với chính tôi như một khám phá. Tôi của những tờ thư đầu, tôi là một thế giới. Tôi đã nói đến người, người với tôi là một tạo vật, người đến với tôi vang động tiếng cười, mái tóc là gió, chân đi thành nhạc, khoảng khắc đã tình nhân, mới thôi đã bằng hữu, tôi đã nói đến đời, như một trái vừa ngọt, một nhánh hoa mới nở, như một hội vui, như một chân trời. Những trang thư của tuổi trẻ tôi xưa là phần trắng bảng đen rất mờ mờ những hàng chữ mới. Tôi cấy chữ lên trang, chữ mọc xanh um, chữ là cỏ nội. Tôi thả chữ vào giòng. Chữ hóa thân thành bướm, giòng phơi phơi thành gió, con tem là bướm bướm, phong bì là mây bay. Thư của một tuổi vàng như vậy đó. Thư. Những lá thư có màu hồng và hơi thở. Lời của một tuổi ngọc là như vậy đó lời. Mỗi bức thư là một bài thơ. Và tôi đã viết như vậy, trên lụa của tuổi, trên gấm của hồn, suốt một thời kỳ, những lá thư nào cũng là những lá thư tình, gửi cho bè bạn, gửi cho người yêu, nhưng chính là gửi cho mình trước nhất.

BÂY GIỜ, những buổi chiều mưa, tôi không còn được cả một tờ thư cũ để mà đọc lại. Một địa chỉ tôi đã mất. Những địa chỉ người đã lạc. Những người bạn xa vẫn còn đó. Dăm bảy lang thang, một vài xa cách. Một tên người thoáng nhớ. Một khuôn mặt thoáng hiện. Nhưng cuộc sống, cuộc sống mà sáng nay tôi gặp một phiên ở một đầu đường, chiều nay một mảnh ở ngoài đầu ngõ, cuộc sống có tôi hay không có tôi cũng vậy, chừng như đã mất những bờ ngõ, dẫu vẫn nhìn nhưng không còn đáng nói. Những đỉnh đã nhấp. Những vực đã đầy. Những cánh cửa khép dần. Một ngôi nhà im lặng. Trong cái khung cửa một nín thính buồn rầu này, có cái riêng là những lá thư không còn được gửi đi. Những con tem và những phong bì xưa đã trở thành những hình thù xa lạ. Δ

ĐẶNG TRẦN HUÂN



chuyện cảm đơn bà

THÚ VUI CỦA NGƯỜI MẸ

Các nhà luân lý cũng như các bà hiền mẫu thường ca tụng những thú vui của người đàn bà khi làm mẹ. Nào là những khi con mình ăn

no chóng lớn, nào khi chúng được thầy giáo khen ngợi, nào là những lúc ríu rít mừng rỡ khi mẹ chúng đi làm về v.v...

Nhưng có một thú vui đậm đà nhất mà các bà mẹ thường quên không hay nhắc tới là lúc đồng hồ điểm mười giờ khuya khi tất cả các con bà đã đi ngủ hết.

LY DỊ

Trong một phiên tòa xử vụ hai vợ chồng xin ly dị, người đàn bà khai trước tòa :

— Thưa ông chánh án, tôi xin ly dị chồng tôi vì anh không còn yêu tôi. Suốt ngày anh chỉ mãi mê theo dõi kết quả thể thao. Anh chỉ yêu thể thao mà thôi.

Người chồng phản đối :

— Thưa ông chánh án vợ tôi nói sai.

Người đàn bà cãi lại :

— Xin ông chánh án thứ ngay bây giờ xem tôi nói đúng hay sai. Ông chánh án hãy hỏi anh xem anh có nhớ ngày cưới chúng tôi là ngày nào ?

Ông chánh án hất hàm hỏi người chồng :

— Anh trả lời được không ?

— Thưa ông chánh án tôi nhớ lắm chứ. Hôm đó là ngày 12. tháng năm 1965.

— Thưa bà đúng vậy không ?

Người đàn bà gãi tai, bối rối :

— Thưa đúng.

Người chồng bây giờ mới giải thích :

— Thưa ông chánh án thứ nghĩ tôi làm sao mà quên được cái ngày quan trọng đó. Hôm ấy trời mưa tầm tã mà tôi cũng phải mua vé chợ đen để vào xem trận cầu quốc tế giữa hai đội cầu Ba Tây và Việt Nam mà Việt Nam lại bị hạ 4-1.

KHIẾU NẠI

Một người đàn ông về mặt thiếu não đang đẩy một chiếc xe nôi trong công viên, trong xe có hai đứa bé trai bụ bẫm kháu khỉnh. Một người đàn bà đến gần hỏi :

— Các cháu kháu quá, con ông đấy hả ?

Người đàn ông trả lời, ảo não :

— Dạ không phải. Đây chỉ là kết quả của hai vụ khiếu nại... Tôi là chuyên viên quảng cáo của một hãng bào chế thuốc ngừa thai.

CÒN ÔNG BÀ THÌ SAO ?

Hai ông bà họ dẫn 12 đứa con vào một tiệm bán đồ gỗ :

— Tôi có mười hai cháu mà đêm ngủ chung chúng nó hay đánh nhau quá. Ông làm ơn bán cho sáu cái giường hai tầng : một cái cho hai đứa lớn, một cái cho hai cháu 15 tuổi, một cái cho hai đứa 12 và 13, còn ba cái cho sáu đứa nhỏ.

Ông chủ tiệm hỏi lại :

— Thưa, xin lỗi ông bà về phần ông bà có cần một cái nữa không ạ !

ĐỜI TƯ

Trong kỳ thi tú tài, giờ vấn đáp giảm chào hỏi nữ thí sinh :

— Cô cho biết tên người đàn ông đầu tiên ?

Thí sinh đỏ mặt, phản ứng :

— Thưa giáo sư, đó là chuyện đời tư của tôi giáo sư không có quyền hỏi.